

NĂM THỨ TÁM, SỐ 353

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 \$ 20 || Đỡi nhản . . . 0\$20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Hồng-ương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng . . . . . 6 \$ 00  
6 tháng . . . . . 4 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 20 fr. 00

### LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vầy :

**LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON**

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels. On traite à forfait.

#### BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quan thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật thuế thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

#### Communiqués

(TỪ NGÀY 17 TỚI 24 NOVEMBRE.)

Tuần này quân ta ở Bỉ-lợi-thời và ở Pháp-quốc coi vợi binh tịnh.

Quân Đức cũng cứ xông trận bên Bỉ lợi thời mà không thành công. Ấy nên cũng bớt hung hăng rồi. Hai bên chỉ đánh nhau bằng pháo thủ, mà pháo thủ ta lại được toàn công. Ở rặng núi Argonne và miền Wœvre, hai bên đánh nhau dữ tợn, quân Đức chết rất nhiều. Binh ta chiếm quân được thêm

một vài nơi. Sánh chung lại thì suốt cả đường trận cũng còn cầm đồng. Quân giặc thối bộ phải ẩn núp dưới hang sâu đào kế cận đường trận, làm cho quân ta liền phải chậm lằm. Vì phải lừa thể bắn trái phá-hoặc đào cống cho tới gần hang quân Đức để đặt trái phá mà bắn vỡ hang của chúng nó.

Ở Đông-phổ, quân Đức đánh với Nga rất dữ tại Pologne và Galicie : tuy quân Đồng minh đắc thắng trong một hai nơi mà chưa chắc bên nào toàn công. Quân Áo-Đức nỗ lực đánh với Nga đặng chặn đường Nga tiến qua đất Đức và đặng cứu thành Gracovie, vì là một đại thể hễ Đức mà mất nơi ấy, thì là cái nạn to cho Đức về sau.

Bên xứ Arménie, quân Nga xáp chiến đuổi quân Thổ-nhĩ-kỳ chạy lạc hàng thất ngũ.

Tại miền Ả-rập, quân Ả-rập và quân Hồng mao đánh với binh Thổ-nhĩ-kỳ ở gần Chatt-el-Arab, mà quân Thổ-nhĩ-kỳ thất trận ăy.

Ở Hắc-hải đạo chiến thuyền Nga bắn chiếc « Gaxben » và chiếc « Breslau ». Hai chiếc tàu trận này liền chạy trốn cũng đã bị hư hại ít nhiều.

Việc đánh nhau ngoài biển không có chi trọng hệ, chỉ có thành Libau ở về biển Baltique thành Trébizonde hải khẩu của Thổ-nhĩ-kỳ và một hải khẩu của Nga trong Hắc-hải bị bắn phá thối.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

## THỜI SỰ TÔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

Nhật-báo và thơ riêng bên Đại-pháp mới sang tuần này lại càng cho ta biết rõ ràng thời thế hai bên tranh nhau, bên Đức (Allemagne) một ngày một kém sức mà quân Đông-minh mỗi ngày một thắng thêm.

Người Đức vốn vẫn biết rằng hề ngày nào có việc binh đao thì làm sao Đức cũng phải đánh lại với hai nước là nước Đại-pháp và Đại-nga (Russie) Nước Nga dân đông vô số, mà ở nhằm vực đất rộng minh mông, thì việc thù quân đem đến miền địa giới ắt phải lâu xong. Cho nên Đức mới tính rằng: Hễ lúc khơi chiến ra, thì chẳng sợ quân Nga đến đánh tức thì được. Mà Đức cũng không nên đánh Nga trước, vì nếu đánh Nga thì sao cho khỏi kéo binh qua phía đông rất xa xuôi, nếu quân Nga mà gặp quân Đức tràn vào nước, thì sẽ lui quân về đợi cho quân Đức vô xa, và tấn quân ra trong đất rộng nước Nga, mà bao trùm quân Đức thì phải tan nát như một con gió thổi vào giữa đám mây đen, chắc rằng quân không có lương thảo mà ăn nữa.

Mặt tây giáp nước Pháp thì không thể, quân Pháp khai chiến nội-trong 7 ngày thì sẵn đủ quân mà tràn sang đất Đức, cho nên Đức vẫn biết nguy hiểm to mà như ở mặt Pháp, và quân cũng đông, của cải lại nhiều, đường qua ngã lại thì tiện, xe lửa chạy thường xuyên, quân đã đông và dễ nuôi. Vì dân Pháp là một dân giàu có, cho nên quân Đức cũng tính bắt đầu sang Pháp đặng hỏi của.

Bởi bấy nhiêu lẽ mà Đức như định hề khơi chiến thì phải sang đánh Pháp trước. Hễ đánh thì đem có bao nhiêu quân đem sang hết qua mặt Pháp, mà đánh thỉnh linh thì tự nhiên quân Pháp phải thua. Khi đã thắng được Pháp rồi, bây giờ sẽ đem quân về mặt đông đánh Nga.

Trong cái tri tự đắc lạ lùng của họ, họ vẫn tin quyết rằng đánh nội-trong 23 ngày thì quân họ chiếm được

thành Paris và bắt được Đại-pháp phải ký nhận hòa ước, xong rồi đem quân liền về ngã đồng.

Họ không thèm kể chi đến quân Bỉ-lợi-thời (Belgique) nữa. Ai dè những quân Bỉ đã chặn đường quân Đức 20 ngày. Tuy họ tính một đảng nó ra một nẻo như vậy mà họ vẫn như quyết cứ y như trận đồ mà đi.

Ở xung quanh thành Paris cách phố chừng 30 kilômét thì có một cái đai sắt những đồn cùng pháo đài. Quân Đức không thể đến gần mà bắn trái phá vào. Còn như muốn vây phải đem tới 1 triệu quân mới xong, mà đem 1 triệu vào đó thì chỗ khác lấy quân đâu mà đối với quân Đông-minh cho đủ vì dầu muốn cả gan mà liều xông vào một mặt thì chắc phải thì mất hai ba mươi vạn quân thì có lẽ mới được vào.

Bởi ấy quân Đức nay định bỏ thành Paris mà đi đánh phá vách vòng ngoài các làng các nhà quê cùng các nơi không đồn trại.

Có một điều làm cho quân giặc phải giữ mình sợ sệt, là từ hồi giấy việc binh đao, cả hoàn cầu chưa hề thấy giặc nào thiên hạ đảo huyện, quân lính tử trận như giặc này, mà sao quân Pháp chẳng khi nào thấy kém quân, mà lại thêm luôn, hề lớp trước tử vong liền có quân sau tiếp ứng, kẻ sang người hèn, già trẻ đủ bậc đang đứng chực sẵn đặng mà vào trận thế cho kẻ ngã chết cùng bị thương.

Người nước Pháp kém việc sánh sán, tính từ năm thì số sánh không bằng các nước lân bang, lại có nhiều phe đảng hay phản đối với Chánh-phủ, xem như dân Đại-pháp bây giờ là dân đang chạy vào đảng văn-minh, không còn biết đến việc giặc già là gì, mà sao khơi chiến nội-trong hai tháng thì quân lính ùng ùng tới chiến trường chật nức, ai ai cũng dốc chí đồng tâm đồng đức cùng Tổ-quốc, ai ai cũng là tráng sĩ nam xông tay độc, hung hăng cũng bằng quân Đức là quân thuở nay rèn có một nghề chinh chiến thôi.

Kia trại kia dinh, quân lính đang vây hiệp chặt nức chen chùng đã không lọt, đang mong tới phiên mình mà ra đứng trước đường trận. Ở sau đám quân này lại còn một đám khác đếm không hết đang vừa mới học biết cách xuất trận, coi lại là quân khi trước quan trên đã vì lẽ gia đình bản chặt hoặc là khi bầm không hạp mà chuẩn khỏi việc lính tráng, nay những kẻ ấy chẳng quân chi việc nhà, thân yếu, hồi trại dặng tung chình, người nào người nấy có có khí lực lạ lùng, có sức ngăn nào thì sẵn lòng kiệt lực vì nước đường này.

Phía họ lại thấy một đám lính tinh nguyện, thiết là một hội người trung thần nghĩa sĩ, văn-minh tốt bụng, là những chồi bói trong hàng cực dễ tài-đức mà nãi sanh ra trong toàn nước Pháp, nay nhóm nhau đặng mà ra chiến địa chẳng màng máu chảy thành sông.

Thiết việc lạ đã nên là lạ, làm cho thiên hạ hoàn cầu phải ngẩn tri khôn.

Có một người Đại-pháp thì kể là việc thường vì tự nhiên biết hề tới kỳ phải bảo thù cho Tổ quốc hoặc binh lấy lẽ công thì chẳng hề thiếu người tráng lệ không hết được chỉ quân tử, cùng lòng ái quốc.

Hiện nay Pháp-quốc đứng lên mà binh lấy non quyền thì chẳng phải 40 triệu đồng bào đó là cùng, hồi còn tới được 100 triệu, có khi hơn nữa...

### Lòng tàn nhẫn của quân Đức

Báo hiệu *Munchner Neueste Nachrichten* ở tại thành Munich thuật rằng: « Bao nhiêu tù langsa bị quân Đức bắt được thì nó cầm nhốt trong một số đồng trống, có rào đạo xung quanh không cho đi ra ngoài, một ngày nó cho tù langsa ăn hai bữa, đồ ăn thì đựng trong cái gáo-mèn (gamelle), mỗi gáo-mèn đựng đủ đồ ăn cho hai người. » Báo ấy lại thêm rằng: « Thiết là một cuộc đẹp mắt cho kẻ đến xem, quan thì ngồi ăn chung một đĩa với lính, chủ nhà ngồi kể dựa ti tất của mình ăn trong một đĩa với nó... » vậy mà chưa đủ vui,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm



nền quân Đức muốn bày thêm một cuộc vui khác giống như là sở thú. Là đang khi tù langsa ăn bữa, quan trên cho phép quân Đức đi xung quanh dòm coi cười cợt với nhau; còn như ai tọc mạch hơn nữa, tổn chừng vài cái bạc thì được vào trong mà coi cho phí chi.

Chư công hãy coi đời thứ hai mươi là đời văn minh tộc bực mà sót quan Đức vẫn còn cứ chỉ theo cách già man với phu lô như vậy đó.

*Berliner Tageblatt* báo tưởng cách đãi tù langsa nói trên đây chưa làm lợi là bao nhiêu, nên bày cách thể dùng tù langsa mà thủ lợi cho trội hơn giá 2 cái bạc đã thầu của những kẻ vào coi tù langsa. Báo ấy rằng: Phải bắt quân tù langsa đem đi khai phá đất rừng hoang để làm ruộng rẫy, bắt tu kiểu bồi lộ, đào kinh, cất nhà...

Bởi vì quân Langsa đã phá nhiều cuộc tiến hóa trong nước Đức thì nay cũng phải bắt nó làm lợi cho dân Đức mới đúng lẽ công vì lẽ có vậy thì có trả thiệt là cách cứ chỉ chẳng khác chi là hình khổ sai các nước văn minh thường dùng mà hành phạt những đứ ác phạm tội. Quả thiệt, trong những báo ở qui-quốc gọi lại, có in nhiều ảnh tượng họa tại người tù langsa cầm chổi đi quét đường sá, còn quân tù Bỉ Belges thì ra đồng gặt hái cho quân Đức.

*Hamburger Nachrichten* báo càng độc địa hơn nữa dám nài xin quan trên bạc đãi tù langsa cho đảo để mà rằng: « Các ông đừng cho phép những bà phước, hoặc những điều dưỡng binh nhơn lại gần quân tù langsa không nên để làm diệp cho một người, Đức gán gửi một người tù langsa dạng học tiếng Pháp, hề sai khiến quân ấy thì phải nói tiếng Đức mà thôi, lần lần nó phải học được tiếng ta... Nguyên quân langsa nó là quân xã ngôn diên cuồng, nhất gan và xảo quyết hề ra trường chiến nó không dám ào ra đánh nay phục chỗ này mai rình nơi kia, lập mưu hại mới ta, bởi ấy còn lẽ gì thương nó dạng nữa... »

Ấy là lời của một vị phụ bút bày ra cho dạng giục Hoàng đế rất sốt đạo Cải lương làm chuyện tàn nhẫn.

**Lòng nhơn từ của người Langsa**

Có một tên Đức ở dưỡng binh tại *Brünnitz* viết thư rằng: « Tôi không biết làm gì mà trả ơn cho người langsa chỉ biết mở miệng khen ngợi cho thỏa dạ thôi. Người giúp việc nơi phòng tôi thiệt là hảo tâm hàng đãi tôi như là người bạn xử vậy, mỗi bữa trưa, lổi một hai giờ lại đem cho tôi thuốc điều vấn rồi, mỗi hút, còn mỗi bữa hễ sáng ra, thì người ấy đưa cho tôi một cuốn sách để đọc giải sầu: Tôi thấy lòng người Pháp rất tốt, tôi không còn miệng lưỡi nào mà biếm nhẽ, không dám than trách đều chi hết

« Khi nào phải lo cho hai người langsa và Đức bệnh thương một lượt, thì môn chi cũng nhường cho người Đức trước rồi mới lo đến người langsa. Như trong thành kia ở hướng tây-nam Pháp quan trên cho phép tù Đức ra đi dạo chơi nơi huê-viên mỗi bữa chiều, còn những lính binh langsa thì không được nhờ phép ấy.

« Còn mấy lần xe lửa chở lính bị thương về nhà thương như tôi đã thấy tại Bourget, thì những quan Đức nằm trong xe hạng nhất, còn quan langsa thì nằm trong xe hạng nhì.

« Thiệt làm khi tôi thấy người Đức cái gì cũng được hơn người langsa. Như trong đồn quan lính cấm không cho lính langsa ra nhà hàng, quán xá trước 5 giờ chiều. Còn các quan Đức lại được đi ra từ hồi một giờ trưa ngồi nhà hàng, ăn bánh uống cà-phê sửa bờ.

« Những quân Đức bị bắt được tại trận đang bỏ thuốc độc cho quân địch thủ, hay là giết chết kẻ đang bị thương cũng là đi ăn cướp thì Tòa quân-pháp hằng xử binh cho người Đức, còn nếu người Langsa bị tội như vậy, thì Tòa xử thẳng phép chẳng tây vì ai. »

PAULUS HÓA.

**CÔNG LUẬN**

Về cách viết các tên riêng, tên người hoặc tên xứ, ra chữ quốc-ngữ.

(Référéndum sur le mode de transcription en quốc-ngữ des noms propres).

Ngày nay người An-nam ta cần phải dịch các sách ngoài ra quốc-ngữ mà học, thì việc này nên quyết tìm lấy một phương tiện mà theo nhất-định cho tiện các nhà làm sách và tiện cả cho người đi học nữa.

Nhưng bốn quán nghĩ việc đó là một việc nên công-luận cho kỹ rồi hãy nên quyết một bề.

Nay có người đã tỏ ra những ý sau này, xin để khán quan xem báo nghị-luận. Ông nào có ý kiến nào phải nữa về việc ấy xin cho bốn-quán biết để bàn cho thiệt ác lý trước khi dùng nhất luật.

Khi dịch những sách Tây ra tiếng An-nam, cùng khi luận đến các việc ngoại-quốc có một điều lấy làm khó nghĩ thể nào cho phải, là cách viết các tên nước tên xứ, tên người ra chữ quốc ngữ.

Vi dụ như tên ông danh-sĩ Pháp là *Voltaire*, tàu dịch ra *Phúc-lộc-dắc-nhĩ*, thì tiếng tàu đọc bốn chữ ấy là *Phô-lô-tê-eul*, cũng đã sai chính âm của người ta nhiều rồi. Mà người tàu dùng cách dịch ấy cũng đã bất tiện, vì bốn chữ, *Phúc-lộc-dắc-nhĩ*, mỗi tiếng Tàu đọc một cách khác, sang đến An-nam nó mới thành ra *Phúc-lộc-dắc-nhĩ*.

Giả sử An-nam ta cũng dùng nguyên-lý của cách dịch tàu, mà dịch ra nam-âm, thì đáng lẽ phải dịch là *Vo lô te rô*.

Theo một cách lấy tương-tự mà dễ nghe hơn, thì có cách dịch là *Von-te*. Xét ra bấy nhiêu cách thì cách nào cũng có điều bất-tiện, vì không có cách nào trùng âm của người ta. Thành ra tên người ta một đường, mình dịch một nẻo.

Như vậy thì bốn quán nghĩ không cách nào dịch tên người Âu-châu ra nam-âm hơn là cách cứ nguyên-âm người ta viết thế nào mình lại viết như vậy.

Mỗi nhà thơ ai vậy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn-glưm**

Cách ấy thì phải lý, nhưng cũng có điều bất-tiện, nay xin kể các lẽ lợi hại ra các ngài xét.

Lợi là may ta có được chữ quốc-ngữ là dùng chữ cái Âu-châu mà viết, thì in thêm chữ Âu-châu vào nó cũng coi được, mà rồi tiếng mình mỗi ngày có thể thêm thêm được những tiếng mới ấy vào trong tiếng bản-quốc làm giàu thêm tiếng nói ra nữa.

Chữ quốc-ngữ ta lợi hơn chữ nho, chữ nôm là chính ở đây, là chính ở cái thể chữ quốc ngữ có thể dần dần bỏ cho thêm âm, thêm vận, thêm tiếng Âu-châu vào mà thành ra một thứ tiếng giàu bằng trăm bằng ngàn lần tiếng bây giờ. Nếu mà ta không dùng thì thiệt là để uổng mất một cái thể hay ấy.

Nhưng mà dùng tiếng Lang-sa và tiếng Âu-châu khác, lộn với chữ quốc ngữ thì có một điều bất-tiện, mà điều bất-tiện lại ở ngay trong sự thêm âm mới, vận mới, tiếng mới. Làm cho những người, chỉ biết chữ quốc-ngữ mà thôi, không biết chữ Lang-sa không biết cách đọc vận Langsa, (là phần nhiều), đọc đến chữ lạ ấy phải ngừng lại, không đọc được nữa.

Người nói rằng theo lối dịch của Tàu tuy sai nhưng dễ nhớ, mà lại lợi được một lẽ rằng nhơn-được những điều dễ nhớ sách tàu mà biết đại cương rồi.

Điều ấy kể thì có thiệt. Thi-nghiệm cách sau này thì rõ.

Mấy thầy đồ học chút đỉnh đã xem qua tân-thơ tàu biết tây-sử, đã nhớ những tên như Nã-pha-luân, Lur-thoa, Mông-đức-thư-cửu, Phúc-lộc-đắc-nhĩ, vân vân. Nếu ta đem chính sách tây ra mà giảng cho các thầy ấy nghe, mà lại dùng những tiếng ấy để gọi tên các danh-nhân, thì hình như các thầy dễ nghe, thích nghe, dẫu có điều gì trái hẳn mấy lời sách Tàu, thì cũng chịu là sách Tàu có lẽ sai, nay nghe giảng ở bên sách Tây ra thì chắc rằng thiệt hơn. Nếu mà người giảng không xem qua sách Tàu bao giờ, cứ tên thiệt các ông mà gọi, rồi kể sự thiệt cho các thầy ấy

nghe, thì các thầy có ý lạ tai, nghe bắt nhảm không thích lắm.

Vậy thì biết rằng cái văn-chương Tàu đã nhiễm sâu vào trí người mình lắm rồi.

Nay bản-quán nghĩ có một cách sau này là hiệp lý hơn cả mà lại chiêu được thói quen của nhà-nho ta.

Tên người thì phải dùng ngay nguyên tên tây mà đem lộn vào mấy văn quốc-ngữ, nhưng mà khi có tên nào, đã nhiều người nhớ được sách tàu mà biết lắm rồi, thì đem cái tên ấy ghi vào hai vòng bên cạnh.

Thí dụ :

- NAPOLÉON (Nã-pha-luân)
- LOUIS XVI (Lô-y-thập-lục)
- ROUSSEAU (Lư-thoa)

Còn những tên nào chưa biết lắm hoặc là ta không phải nhớ sách tàu mà biết, thì cũng viết vậy nhưng mà không chú theo âm Tàu, phải chú bằng âm ta, tương tự cho dễ đọc dễ nhớ.

Thí dụ :

- BERTHET (Be-rê-lê)
- MAZET (Ma-giê)
- RENOUX (Rô-núc)

Vả cách ấy là cách hiệp với sự thường, như tên các quan Tây ở đây thì người Annam thường vẫn đặt trại đi một chút cho hiệp với âm vận An nam mà nói với nhau cho tiện. Mà khi có gặp phải tiếng ta có khi tục, thì nói tránh đi một tí nữa, theo lệ kiêng nê của mình.

Như là :

- DOUMER (Đô-me)
- DELANESSAN (Đa-la-nét-săng)
- SCHNEIDER (Xê-nê-de)

Đến như tên các nước thì bản-quán lại có ý riêng này tưởng cũng hiệp với ý các quan xem báo.

Trong hoàn cầu có mấy nước, ta với tàu biết đến đã lâu, hoặc tại là nước lớn trong thiên hạ.

- Như LA FRANCE, đã gọi là nước Đại-pháp.
- L'ANGLETERRE — nước Anh tục gọi là Hồng-mao.
- LA RUSSIE — Nga.
- L'ESPAGNE — I-pha-nhò.

- L'ITALIE — I-dại-lợi.
- LA GRÈCE — Hy-lạp (Hellas)
- L'ALLEMAGNE — Nhứt-nhĩ-mang hoặc là Đức (l'eutch)
- LA PRUSSE — Phô-lô-si.
- LES ETAT-UNIS — Hoa-kỳ hoặc Mĩ quốc.

vân vân....

Như những tên ấy đã thành ở trong tiếng nói ta rồi, thì nên để vậy mà gọi, như thế cũng không có điều gì trái lẽ, vì các nước bên Âu-châu gọi lộn nhau cũng không nê phải giữ lấy nguyên-âm.

Như nước Đại-pháp chánh tự gọi là France người Anh lại gọi là French. Mà nước Anh thì người Đại pháp gọi là Angleterre nhưng chánh người Anh lại gọi là England.

Còn như những nước khác, ta chưa giao thiệp đến mấy khi, mà cũng chưa biết, đến nỗi đã đặt thành tên, thì nên giữa lấy nguyên âm và viết gạn nam âm vào một bên, cho tương tự dễ dễ đọc dễ nhớ, ai đọc được thì chỗ gạn ấy thừa không kể đến.

Như :

- LES BALKANS (những xứ Ban-cang)
- MONTÉNÉGRO (Mông-tê-nê-gô)
- BULGARIE (Bun-ga-ri)

Còn những vật danh, những tên đồ gì xưa nay người Annam ta chưa biết đến, cũng là các tên hóa học, các tiếng triết học thì lại là một điều khó quá. Sẽ luận đến, và sẽ bàn các lẽ nên dùng cách nào là tiện mà hợp lý nhứt.

X X X.

### HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

#### Niên thiếu anh-hùng

Cậu trai kia mới có 16 tuổi, đi làm công ở một trại nò về hạt đồng nước Langsa, lúc đang đi một mình ở ngoài đàng cái, chợt thấy một toán lính Uhlands (mã-kị) của Đức (allemand) đi tuần tập, liền bắt cậu ta lại mà hỏi. Quân Langsa đi đàng nào? cậu ấy tuy đã xem thấy quân nhà nước phục ở cum rừng bên đàng, mà cứ quả quyết nói không biết—Quân Đức dọa nói để đem ra bắn, cậu ta nói bắn thì bắn. Quân Đức bèn đem trời vào góc cây rồi giờ súng nhắm vào mình. Trướng Đức lại hỏi: vậy bây giờ mày có chịu nôi không? — Cậu

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-ván giùm



đại-lợi.  
Hy-lạp (Hellas)  
Nhật-nhĩ-mạng  
là Đức (Deutsch)  
Phô-lô-sĩ.  
Hoa-kỳ hoặc  
Mĩ quốc.

này cứ đứng đưng như không, đáp: Biết ở  
đâu mà nói, quân Đức thấy lời nói quả quyết  
nên không bắn.  
Người anh-hùng thiếu niên ấy bây giờ nhà  
mình đem về nuôi tại Paris.

**Nhỏ nữa mà anh hùng nữa**

Một người lính lưu-hậu hạt *Gentilly*, mới  
đây ở *Verdun* viết thư về cho vợ rằng: « Tôi  
thấy một thằng nhỏ chừng 14, 15 tuổi cỡi  
một con ngựa của quan ba Uhlans Đức mà  
vào thành *Verdun*. Thằng ấy nguyên núp  
trong một bụi cây đã 12 giờ đồng hồ, tay  
cầm một cây súng sáu để rình quân Đức.  
Chợt thấy có một toán có 12 đứa, trước đầu  
có một vị quan ba dẫn lộ, thằng nhỏ ở trong  
bụi chạy ra bắn một phát chệch; một vị quan ba  
ấy, quân Đức bắn lại một hồi, may không  
trúng phát nào, thấy thằng nhỏ hùng-hồ  
ngồi trong bụi có quân Langsa phục, bèn vội  
vả chạy đi khỏi chỗ ấy.  
Đang tiền nhì anh-hùng ấy mới nhảy lên  
minh ngựa của vị quan ba Đức mà đứng định  
về *Verdun*, ai nấy reo mừng và khen câu ta  
can-đảm.

kia làm biếng ngồi chơi mới nổi giận bước vào  
ngực vừa được vài bà bước; đưa tôi nhơn tên  
Hai đang ngồi gần bên sông sắt đứng dậy đập  
trên đầu thầy Bàng một búa rất nặng, rồi nó  
bồi thêm vài búa nữa thằng tôi khác lại bắt  
chọn thầy Bàng cho tề năm xuống; gach, tức  
thì mấy tên khác xúm nhau lại xung quanh  
cảng đường không cho ai lại cứu từ.  
Rồi chúng nó kéo xên vô thân trong ngục  
cho thằng Hai lấy búa đập trên thầy chết,  
ấy là lời của một người chứng khai như vậy.

Thầy Bàng trên đầu bị 11 vết nặng.  
Ông Chúa ngục Lerouge mới xong vô bản  
thằng sát nhơn một phát súng sáu đang hồi  
nó còn đập thầy thầy Bàng. Tên Hai bị binh  
mà ngã xuống.  
Tên Hai ra trước phòng tra án, chẳng chứa  
lỗi, lại cũng không tố đầu an nan, cứ nói  
rằng ở tù cực khổ lắm chịu không nổi.  
Nó khai bừa ấy tên Bàng và mặt nó, kỳ  
thiệt là không có gì hết. Vẫn nó muốn kiếm  
đip liêu mạng một đặng khỏi cực khổ tâm  
thần.

Thằng bắt chọn tên Bàng cho tề xuống đất  
chối rằng nó không liên can trong vụ sát  
nhơn ấy. Tay chọn nó bị vấy máu là tại bị  
phạm giáo.  
Tòa làm án từ tên Phạm-van-Hai còn tên  
kia được tha.

bội tình, em hãy rán thể cho nó Nội nhà  
không còn ai trai nữa, trong số 11 anh em  
trai thì 8 người đã chết.  
Em yêu dấu ôi, hãy rán lo trách nhiệm  
cho hoàn toàn. Đấng tạo hóa cầm quyền  
sanh tử, ngài cho ta sống, ngài muốn ta  
chết cũng mặc ý ngài.

Nay lời,  
CÁC CHỊ.

**Allemagne**

Bảo quân Huê-kỳ Le New-York ấn hành  
thơ của một người Huê-kỳ làm cựu tư-thơ  
tại sư-quân Đức gửi nói rằng:

« Hồi tôi đi theo Hội thánh giá giúp binh  
nơi chiến trường mắt tôi thấy rõ ràng quân  
Đức nó tàn nhẫn bao ngược xưa nay chưa  
hề có như vậy bao giờ. Tôi biết rằng lời  
tôi khai ra đó cũng là trong hệ, song muốn  
nói nữa cho đúng lẽ là dân giá man bên  
Huê-kỳ mà còn hiền hơn quân Đức. Có  
một ông thầy thuốc lo việc mổ xẻ theo đạo  
binh Hồngmao nói quả quyết với tôi rằng  
quân Đức bắt đặng tù Langsa hoặc quân bị  
thương thì chắc tay chắc chun, cắt lỗ  
mũi cũng nhiều đều gồm ghiết khác cho  
người ta bị ra máu hết trong mình mà  
chết »

**Angleterre**

Ti-trừ. — Có tin hôm ngày 12 octobre nói  
đàn Bĩ sang qua ti-trừ bên Anh-quốc một  
ngày một thêm đong.

Hôm trưa ngày 12 octobre có bốn chiếc  
tàu chở 4.250 người bộ hành Bĩ ở tại Os-  
tende qua Anh-quốc Chiếc tàu hiệu Flesting-  
gne chở 900 người. Ba chiếc trước chở  
phần nhiều hơn là những người dân thành  
Anvers kỳ đư là dân thành Bruxelles, thành  
Louvain, thành Malines, khi trước đã chạy  
qua thành Anvers hồi giặc đến chiếm thành.  
Nay thành Anvers thất thủ bắt đặng đi phải  
bốn đảo viên phương. Chiếc tàu thứ năm  
đến Anh-quốc hồi 7 giờ chở 1 ngàn người  
rất đồ khổ quần áo thiếu hết, tiền của  
không còn, phải ăn thân trong bóng tối  
dưới tàu. Gia tài nội hiều có một cái gói  
đem theo mình mà thôi. Trước khi giấy  
việc binh đao, nhiều kẻ là những tay  
cư-phủ trong xứ; kẻ khác là chủ tiệm buôn  
bán, phần nhiều là dân nhà quê làm lu  
ngoài trời nước da nám đen. Đồn bà thì  
mất chồng, con đứa bồng đứa đặc coi rất  
thâm !

**Belgique**

Từ bữa quân Đức vây thành Anvers dân  
trong thành sợ quân Đức bắn bệ chuông  
thủ đứ, nuôi trong số thú, làm cho nó ra  
ngồi hại người, bèn bắn chết trước những  
cọc và sư-tử. Và đem đi chôn, thấy mà  
thương tiếc cho loài thú chết oan !

**THÔNG BÁO**

(Informations)

**ĐÔNG-DƯƠNG**

(Indochine française)

Giá bạc Taux de la piastre

Novembre	20	21	22	23	24	25	26
Hàng bạc Đông-Tr	tr	tr	tr	tr	2 25	2 25	2 25
Dương					2 25	2 25	2 25
Hàng Hồngkong					2 25	2 25	2 25
Shanghai					2 20	2 20	2 20
Hàng Charier d.					2 25	2 25	2 25
Ban-k					2 25	2 25	2 25
Kho Nha-nước	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25

Giá lúa từ 2 \$ 50 tới 2 \$ 55

**Nam-Kỳ**

Đoạ-dại hình. — Hôm sớm mai ngày 17  
novembre, Toa-dại-hình phê án cho tên Trần-  
van-Hai và Hồ-van-Đeu vì tội có sát.

Mọi việc như vậy:  
Ngày 15 juin năm nay, hồi 8 giờ ban mai,  
ông tây Lerouge và thầy *surveillant* Bàng,  
thuộc khám đường Saigon coi về số 2,  
ngục số 1, giam 116 tên tù trên một năm.  
Tù đang làm việc trong ngục xung quanh có  
rào sơn-ly sắt, thầy Bàng đứng ngoài dòm  
chừng vậy thôi. Bữa ấy thầy Bàng thấy tên

**ÂU-CHÂU (Europe)**

**France**

Nhứt môn mẫu tử, Thiên cò anh phong. —  
Một nhà bà già kia có 11 người con,  
đều phải mang súng mà ra tòng chính,  
trong 11 anh em 8 người tử trận, tình ai  
hoài ai nghĩ chẳng thương tâm. Bà ở nhà  
mắng tin như vậy, giọt lệ cùng tuôn rơi.  
Tuy tình mẹ con thương nhau, mà trong  
nền nghĩa công là trọng, niềm tây coi  
khinh, thường bữa vẫn gởi lời khuyên  
mấy con còn sống, phải tung hoành báo  
nước, đừng cho ngọn cờ tam-sắc phải ngã  
nghiêng.

Bữa nó bà đọc cho mấy con gái viết thơ  
sau đây, dặng chứng tấm lòng ái-quốc của  
mẹ rằng: Các chị mới hay tin thằng Char-  
les và Lucien mới tử vong trong trận giặc  
ngày 28 août. Thằng Eugène đang mang  
thương tích nặng. Thằng Louis và thằng  
Jean cũng đã chết rồi. Thằng Rose cũng  
mất, mẹ than khóc buồn rầu, còn một mình  
em mạnh khỏe hãy rán trừ chúng tặc mà  
báo thù cho quê hương.

Chắc lính trên cũng sẽ chiếu cố. Thằng  
Jean đã có công và được thưởng Ngũ đẳng

những xứ  
Ban-cang)  
(Mông-lê-nê-gô)  
(Ban-ga-ri)  
anh, những tên đồ  
mnam ta chưa biết  
tên hóa học, các  
lại là một điều khó  
hiểu, và sẽ bàn các  
nào là tên mà hợp  
XXX.

**TRUYỀN**

Chos)  
u anh-hùng  
16 tuổi, đi làm công ở  
làng nước Langsa, lúc  
ngoài dăng cái, chợt thấy  
má-kì của Đức (alle-  
tên bắt cậu ta lại mà hỏi.  
« Sao? cậu ấy tuy đã xem  
phục ở cụm rừng bên  
vết nói không biết—Quần  
ra bán, cậu ta nói bán thì  
đem trời vào gộc cây rồi  
hình. Tướng Đức lại hỏi:  
chị nói không? — Cậu

**n-văn giùm**

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Quân Bỉ phá tàu Đức. — Quân Bỉ y theo lời chánh-phủ Anh bên phá hủy 32 tàu buôn của Đức và 20 tàu trận bị vây ở trong Hải-khẩu thành Anvers.

**Autriche**

Lời ngạn dè. — Quan Đại-thủy-sư dè-dốc Áo gởi tin cho Chánh-phủ Áo tại Vienne hay rằng ngày nào nước Ýdailori (Italie) vào cuộc theo phe Đông-minh thì Hải-đạo Áo sẽ bán-phá thành Venise tức thì.

Dân Ýdailori nghe lấy làm lo sợ. Thượng-nghị-viện ưng thuận điều lệ về sự mở cuộc vay 56 triệu quan tiền dặng làm tiền quân-phi cho đến tháng giêng tây nam tới. Vì lúc này đã gọi các hạng lính đến trại dặng tùy cơ ứng biến.

**Russie**

Cuộc buôn bán. — Hôm ngày 11 octobre các bác chương Nga thông tin rằng Hàng bạc và các tiệm mở cửa buôn bán như khi chưa có giặc.

**CÔNG VĂN LƯỢC LỤC**

(Actes officiels)

**NAM-KỲ SOÁI-PHỦ**

(Gouvernement local Cochinchine)

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 20 septembre 1914.

Cho phép tên Trần-văn-Nhiều khai một hầm đá dặng lấy đá làm nền mà trong một miếng đất quần hạt tọa lạc tại làng Long xuyên tổng An-phủ-hạ, tỉnh Baria, y theo khuôn viên định theo lời nghị này.

Khai hầm đá đặc thành ước chừng 90 cao.

Trước khi khai hầm đá, thì người dặng phép phải cho quan Trưởng-tiền sở Tạo-tác tỉnh Baria hay rằng: mình đã cấm bốn cây trụ nơi góc A, B, C, D, như trong họa đồ vậy.

Người xin phép dặng lấy 150 thước thừng; mỗi năm phải lấy cho dặng ít nữa 25 thước.

Lời nghị này cho phép trồng hạn ba năm.

Người dặng phép phải nạp mỗi năm 1 đồng bạc thuế thông tỉnh mỗi thước là 2 chiêm, tại xã trưởng làng

Long-xuyên đem vào số thầu bốn thôn.

Các hạng thuế này mỗi năm phải đóng trước. Kỳ đầu cũng đóng trước và trong một tháng sau khi truyền rao lời nghị này. Nếu không tuân y các thể lệ này, thì phải bị thầu phép lại mà không truyền thị trước.

Nhà nước chẳng bảo kiết chi hết về việc trong hầm mỏ vật liệu nhiều ít, nhà nước không chịu cang dự chi đến việc ấy cùng việc sào mào châu vi và việc khai đất quấy phải.

Như muốn thuận nhượng quyền phép chuẩn hứa trong lời nghị này lại cho ai, thì phải có nhà nước ưng chịu mới dặng.

Quan Tham-biện chủ tỉnh Baria phải truyền sao lục một bản lời nghị này mà giao cho tên Trần văn Nhiều.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 12 septembre 1914.

Cho phép tiệm cầm đồ Long-xuyên, mỗi năm bán các món đồ chủ cầm bỏ không chuộc, bốn kỳ nhằm ngày 1<sup>er</sup> janvier, 1<sup>er</sup> avril, 1<sup>er</sup> juillet và 1<sup>er</sup> octobre, còn năm nay 1914 thì bán ngày 1<sup>er</sup> octobre

Vi lời nghị quan Nguyễn soái Nam-kỳ, ngày 19 septembre 1914.

Nhà nước định tiệm, bán rượu lẻ của Nguyễn văn-Tuần, tại làng Hưng long (Cholon) phải đóng cửa lại.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 23 septembre 1914.

Cho phép Nguyễn-văn-Long, là phái viên phòng canh nông và thợ toán hăng bạc Hongkong-Shanghai, khai tại đường hẻm Blancsubé một lớp học dạy người Annam tiếng Hồng-mao.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 10 septembre 1914.

Viên lệ tuần thành định dưới tên Lâm-Duc, 31 tuổi (dân Hải-nam) số 103.015, tên Trương-Tiệt, 37 tuổi (quần đồng, số 75.508) tên Tân-Điền, 48 tuổi (dân nước-hệ) số 13.808, tên Lý-Bang 30 tuổi (quần-dồng số 49.756,

và người đồn bà tàu Trần-Ngoc, ra khỏi địa phận Đông-dương.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 10 septembre 1914.

Viên lệ tuần thành định dưới tên chệch Van an kều là Vuom Giang, 26 tuổi (Hải-nam) số 124.567, Trinh-Trung, 23 tuổi (quần-dồng) số 75718, Hong-Kieu, 13 tuổi (quần-dồng) số 92.845, Thâu-Suim 30 tuổi (quần-dồng) 76.386 Po Bru 21 tuổi (quần-dồng) số 68.479, Thái-Quoi 20 tuổi (quần đồng) số 106.357, Luong-Oc 30 (quần-dồng) số 83.227, và Đam tỉnh, 38 tuổi (quần-dồng) số 54.915, ra khỏi địa phận Đông-dương.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 10 septembre 1914.

Cho phép tên Nhen-Hung, Com-pradore nhà buôn « Courtinat » khai một cái quán bán rượu lẻ tại đường Thủy bình, Chợ-lớn.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 11 septembre 1914.

Viên lệ tuần thành, định dưới tên Lưu-Xuân, 28 tuổi chệch Triệu-châu, số 87.897, ra khỏi địa phận Đông-dương.

**ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ**

(Histoire de la guerre européenne)

(D'APRÈS LE COURRIER D'HAIPHONG)

**X**

Ngày mồng 1 octobre — Có tin giầy thép ở thành Londres nói quân đồng minh đã chiếm được thành Lisne và hải-đạo đang bán thành Cattaro. Tàu trận của quân Áo không dám chạy ra cửa.

Hai bên đánh nhau hết lực ở miền Weevre nhưht là ở hướng bắc thành St-Mihiel.

Trong quận Galicie, quân Áo toan bỏ đồn Przemysl mà chạy trốn, bị quân Nga vây không ra được, còn binh Áo-Đức cũng hỗn đảo, quân

(1) Cõi lại Lục-tính-tân-văn số 339 và số 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



Số 353

Trần-Ngọc, ra trong.

Nguyễn-soái Nam-  
bre 1914.

định đuổi tên  
Vuom Giang, 26  
121.567, Trinh-  
-đông) số 75718,  
(quân-đông) số  
30 tuổi quân-  
-hải-Quoi 20 tuổi  
357, Luong-Oc 30  
27, và Đam Tinh,  
số 51.945, ra khỏi  
ng.

Nguyễn-soái Nam-  
bre 1914.

Chen-Hung, Com-  
Courtinat» khai  
rừng lữ tại đường

Nguyễn-soái Nam-  
bre 1914.

anh, định đuổi tên  
chợch Triều-châu,  
địa phận Đông-

### CHIẾN KỸ

guerre européenne)  
RIER D'HAIPHONG (1)

X

octobre — Có tin giầy  
ndres nói quân đồng  
được thành Lispe  
bán thành Cattaro.  
quân Áo không dám

nhau hết lực ở miền  
ở hướng bắc thành

ralicie, quân Áo toan  
sì mà chạy trốn, bị  
không ra được, còn  
cũng bốn đảo, quân

lính-tân-vân số 339 và số  
349, 350, 351, 352.

lính-tân-vân giùm

Nga chiếm đồng Uzfork trong rặng  
núi Carpathes đang sang vào đất  
Hongrie.

Quân Đức cứ xạ pháo vào các pháo  
bị thành Anvers và bắn theo những  
ngời dân Bỉ chạy trốn trong thành  
Lierre

Ngày mồng 2 octobre. — Sở báo  
thành Londres rằng 22 chiếc tàu  
mới vừa tại bến Marseille cho 2 muôn  
binh ở Australie lên bờ. Lính mã kỵ  
còn đang đi dọc đàng cũng gần đến  
cửa. Tin tại thành Péetrograd nói  
quân Nga gặp mấy đường mòn trong  
rặng núi Carpathes, quân Áo bị thất  
thủ trong 3 đống kia chạy qua ngã đó  
mà trốn.

Tại thành Milan nói bên nước Đức  
đồ ăn kém, dân sự ta thân vì bao  
nhiều đồ hỏa thực phải chở đến làm  
lượng thảo cho quân lính. Còn tàu  
buôn thì có hơn 1 ngàn rưởi chiếc  
đậu núp trong thủy phận không  
dám ra.

Tình cảnh binh langsa bữa nay  
không có chi lạ hơn, chỉ có binh  
langsa chiếm chỗ Wævre. Tại Seichy-  
vrey binh ta tiến tới trên núi Rup de  
Made.

Quân Đức nay khởi bắn các pháo  
đài ở hướng nam thành Anvers. Quân  
Bỉ đánh nó lui về tới sông Escaut.

Hai chiếc tàu trận Đức hiệu Shar-  
horst và Gneixuan đánh chìm chiếc  
tàu trận langsa, bắn vào cửa Papeete  
mà giải giáp, đoạn tàu Đức cứ bắn  
vào hải khẩu ấy.

Ngày mồng 3 octobre. — Quân ta  
tiến dần dần ở hướng bắc sông Som-  
me và bên hướng nam chỗ Wævre.

Quân Bỉ dụt lại thành Malines. Quân  
Đức lại bắn trái phá vào thành Lier-  
re và Heystophberg một phen nữa.

Daily express báo ở thành Londres  
nói binh Đức ở tỉnh Schleswige sang  
qua tiếp ứng quân Đức bên nước  
Langsa.

Tin đồn rằng quân I-dại-lợi (Italie)  
chiếm thành Valons là tin đồn huyền.

Một con của Hoàng-đế Đức bị đầu  
trái tim nằm tại nhà thương thành  
Strasbourg.

Ở Đông-phò, trong địa phận Ma-  
rianes quân Nga chiếm được Khrasua  
ở hướng tây thành Symno.

Quân Đức nay tái chiến với Nga  
mà cũng thua, quân Nga liền bắn vào  
thành Augustow, đoạt được nhiều  
cỗ xe automobile thân giữa Ossowelz  
và Miava.

Ngày mồng 4 octobre. — Hai bên  
đánh hỗn chiến ở miền Roje. Quân  
Đức kéo tới đông đặc.

Lần lần cả mặt bắc đều xấp chiến.

Quân Đức rằng bắt một cái cầu qua  
sông Meuse chỗ lối St-mihiel mà vừa  
làm vừa bị phá hủy.

Quân ta tiến khả trong miền Wævre  
nhứt là chặn giữa Apremont và St-  
Mihiel, ở cụm núi Argonne cánh quân  
Đức có ông Hoàng-Krompinz làm  
trưởng bị xua ra cho tới hướng bắc  
thành Vienne-la-ville.

Quân Đức không chịu thôi xấp  
chiến với quân Bỉ đang đứng dày ở  
hướng nam-đông thành Anvers.

Quân Nga đánh lui 4 đạo binh Đức  
bên Đông-phò, làm cho chúng nó  
phải bỏ chạy về ngã Marienpol và  
Suwal'ki. Quân Nga còn chiếm được  
thành Augustow. Hai bên đang đánh  
nhau tại Ossowetz.

Hậu binh Áo phải lui lại khỏi sông  
Vistule.

Ngày mồng 5 octobre. — Tả quân ta  
đắc thắng rồi cứ xấp chiến gần cả  
đường trận.

Trong rặng núi Argonne quân Đức  
thua chạy lên hướng bắc.

Đức giám bộc Poincaré, ông Mil-  
lerand binh bộ thượng thư và Thừa-  
trưng Viviani ra khỏi thành Bordeau  
đi thăm và đốc bảo tam quân nơi  
chiến trường.

Hoàng-đế nga cũng ngự ra xem tam  
quốc đang xuất trận.

Báo-quân thành Londres nói quân  
Đức làm nhiều đều tàn nhẫn bắt  
quan xã trưởng thành Senlis đem ra  
bắn chết, quan phó xã và người vô  
can đờn bà con nit hết thấy là 24  
người cũng phải một số mạng như  
xã-trưởng. Tin khác nói nó vào làng  
Creil ăn cướp hết đồ đạc đoạn phóng  
hỏa thiêu cả làng.

Quân Xet-bi tiến riết. Binh Áo  
không tiến nổi đang chiếm 2 cù lao  
trong sông Save gần kinh đô Belgra-

de, hai đạo binh Áo bị binh trong  
cù lao giết gần hết.

Cho dựng giúp cuộc điều binh ra  
mau chóng thì Hoàng-đế Nga dạy rao  
quân pháp cho các hãng xe lửa  
đường Transibérien vững giữ.

## NÔNG VỤ TÙNG ĐÀM

(Choses Agricoles)

### TẠP CHƯƠNG TỤC BIÊN

(Sur quelques cultures secondaires)

Nhờ có bóng sưa so-đũa che im, thì cà-phê  
màu tươi phát, lại thêm đã có phân trợ mà còn  
có lá so-đũa rụng cũng như phân tự nhiên thì  
càng xanh tốt nữa. Và chúng ta đã biết giống  
so-đũa cũng như các loại vụ-đậu hit lấy đạm-  
khí (Azote) trên không mà đem xuống đất,  
rồi sanh hóa ra một vị hóa học gọi là nitrate  
hay là diêm-sanh thì làm cho tốt đất. Các loại  
vụ đậu trời phủ tành đều như vậy, nếu như  
nhỏ thử một cây, như là giống đậu trắng,  
cột dưới rễ có cục tròn-tròn, thì là những  
bầu để mà chứa vị nitrate của lá hit lấy trong  
khí trời mà đem xuống rễ, rồi dần ra cho  
đất tốt.

Bổ phân cho cà-phê thì trộn tro vào, bằng  
không thì rất riêng một ít xung quanh gốc  
cây để cho nó sanh hóa ra vị potasse là vị cà-  
phê phải có mới thanh mậu.

Phân tro no đủ rồi, thì cây cà-phê bỏ liều  
cho nó lớn cũng dặng, những vậy muốn trồng  
cho đặc pháp thì phải rửa nhánh nó mới dặng.  
Cách rửa nhánh phải làm theo phép sau này :  
là phải hớt những phân-ác dưới gốc mọc ra,  
là đỡ lâu an, nuốt hết phân mà vô dụng, làm  
cho cây phải yếu cội, và có nhánh nào khô  
thì cũng phải cắt đi cho sát tới cây.

Nhánh cà-phê lên dặng cao rồi thì hay ngã  
ngang ra, bóng trái cứ trở theo nách lá, sai  
kề những trái, nặng phải hoảng nhánh điệu  
tột đất. Cho nên phải có ý để một cây mình me  
chính giữa mà thôi, ngũ hầu nhánh nào cũng  
có năng giới thấu cho đều, thì trái mới sỡn-  
sơ và chín mới dặng. Nếu mà để hai cây mình  
me thì nhánh nó phải xô lộn với nhau, thì tự  
nhiên bóng trái nó cứ ra ngoài chót mà thôi.  
Như có nhánh ngang nào dài quá phân tro  
không thấm đủ phải héo khô chết lẫn ngoài  
chót, thì phải cắt khúc khô ấy cách chừng ít  
phần nơi vô trong cây, rồi thì nó đâm trọt  
khác.

Chẳng có chi thơm ngọt ngào cho hơn một  
đám cà-phê đương trở bóng, buổi mai sớm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

bông cau cũng chẳng thơm ngát cho qua. Lại chẳng có chi xinh đẹp cho bằng trái cà-phê chín đỏ đều, mỗi mắt thì đóng xây tròn một chuỗi. Đến chừng hái trái thì có một điều bất tiện, là trái một cây không chín đều một lúc. Mỗi một cây thì có đủ sắc trái, trái còn xanh, trái mới vàng mơ, trái đã chín đỏ và có trái đã khô là trái chín đều mà quên hái.

Ấy vậy thì nội trong mùa trái, mỗi ngày mỗi hái, nghĩa là thường thường từ tháng novembre đến tháng decembre. Mà có giống sớm hơn ít tháng, hay là muộn hơn ít tháng cũng có. Công việc hái cà-phê là phần đôn-bà với con nít.

Những trái hái còn vàng vàng, thì phơi nắng nó cũng cứ việc chín như còn trên cây, rồi cũng khô theo những trái chín đỏ, và bề khô rồi thì lột vỏ dặng. Tại nơi các sở trồng cà-phê lớn thì có đồ xối lột cho khô và máy xay lột vỏ. Còn các nơi trồng nhỏ thì phơi nắng, mà phải giữ đừng để mắc mưa chút nào hết, và lột vỏ bằng tay.

Hột phơi khô rồi thì bỏ vỏ cối mà giã chày tay cho tróc cơm, tróc vỏ, rồi lại bỏ vào xe-giô mà quạt cho sạch. Như vậy thì công việc kẻ trồng cà-phê xong rồi. Chờ còn bạn hàng cà-phê thì lại trao giới thêm nữa rồi mới bán, nhưng vậy bực-lich uống cà-phê không chịu

cách ấy, vì rằng như vậy thì làm mất hẳn vị cà-phê hết một phần.

Cách lột vỏ thì giống cà-phê nào cũng đều làm y như một. Nhưng vậy về giống cà-phê Liberia lớn cây, to là thì nên để cho nó cũ dặng vài năm mới ngon hơn, mà để nguyên vỏ dặng lột; làm như vậy thì nó cũng ngon bằng các thứ cà-phê tiếng.

Cà-phê trồng ba năm thì đã khi sự có trái, mà thiệt có huê lợi thì đến năm năm. Trong các xứ cà-phê người ta tính một cây năm tuổi hái dặng nửa kilo hột dặng già sạch sẽ rồi, còn có rang mà uống mà thôi, ấy đó nội một nhà gia quyền dùng cho đủ, thì những người trồng cà-phê bên Huê-kỳ tính phải 52 cây, mỗi tuần lễ hái một cân (une livre) cà-phê tính hao thiệt ngon.

Như muốn trồng cà-phê mà bán và chở xuất cảng thì phải biết rằng cà-phê các thuốc địa đại pháp chở về bên chính-quốc thì khi chưa bán đã nhờ dặng chuẩn miệng mỗi kilo là 53 chiêm tiền thuế, ấy là phần lợi chắc, còn cà-phê ngoại quốc chở đến thì mỗi kilo phải đóng thuế bảy mươi lăm. Còn giá cà-phê cao thấp tùy theo thứ tốt xấu, nhưng mà chẳng hề xuống dưới 0\$50 một kilo.

Xin chú ý khán quan nếu chưa học nghề trồng cà-phê và chưa trồng thử đất thì chớ

khả trồng cà-phê lớn. Trước hết phải trồng thử đất chừng 100, 200 cây cho dặng vài ba năm mà coi. Nếu trồng thử dặng, nghĩa là đã san-sóc đủ cách và cà-phê trồng cũng đã chịu, thì để mà mở mang làm thêm ra cho lớn, mà phải dùng lấy hột giống hái tại nơi đất mình trồng đã chịu mà gieo, rồi trồng ra lành. Nếu làm cho cần thận và cho có ý tư suy nghĩ thì chắc là trong Nam-kỳ cũng trồng cà-phê nên dặng như ngoài Bắc-kỳ là nơi đã có nhiều người làm nên lớn dặng.

Đầu bề nào cũng nên trồng theo trong vườn chừng năm mươi cây để mà gia dụng, đầu đất có phen, mà trồng ít thì để san-sóc thì chắc phải dặng nên công, trong nhà đã có môn giai vị mà lại bớt tốn, cũng là một điều kiện ước hay. Hoa may mà có vị khán quan nào trồng dặng cà-phê ngon, uống chơi tiêu khiển và nhân làm nhưt báo **LỤC-TÌNH-TÂN-VĂN** thì nghĩ lại cũng xét cho những lời què-kịch chúng tôi trần tở có chỗ nên nghe, thì chúng tôi lấy lạp toại chi lắm lắm. Và lại chúng tôi hằng trồng cây cho có đều chi ích lợi mà vui làm, vậy nên kỳ sau chúng tôi xin sẽ biên thêm một việc thụ chừng có lợi hơn nữa, và đã có làm thử dặng trong Nam-kỳ là.

(Sưu sẽ tiếp theo)

**CÁCH PHÒNG**  
Các bệnh truyền nhiễm

**Nói về bệnh chời nước**

Người ta mắc phải bệnh chời nước cũng vì muỗi đốt — Cái bệnh ấy có những con trùng nhỏ, không có thể xem thấy được và nó hút máu của người đau.

Thuốc quinquine là vị thuốc chữa bệnh rét.

Muốn khỏi bệnh chời nước thì trước hết sáng nào cũng phải uống hai mươi lam centigrammes và phải giữ cho muỗi khỏi chích. Bởi vậy nên phải ngủ trong nùng, và khi lúc mặt trời lặn không nên làm, vì lúc bấy giờ muỗi ra nhiều lắm.

Muối hay để ở trên mặt nước, những chỗ ướt và đơ dáy, vậy phải lấp những cái vũng nước ở chung quanh nhà, và đừng để những rác rến và những phân ở chung quanh nhà ở.

**Bệnh rét tái đi tái lại**

Bệnh ấy là một thứ bệnh truyền nhiễm nặng mà trong máu có những spirilles. Bệnh ấy thì khác bệnh chời nước, vì thuốc quinine không thể chữa khỏi được.

Người ta mới tìm được một vị thuốc hay để chữa bệnh ấy.

Thuốc ấy thì chích vào mạch máu hay là chích vào da mà có hơi đau chút thôi.

**Minh muốn mua đồ ngon mà đi tết ông Đội mới được thưởng Mê-day công trận, thì có chi ngon cho bằng thứ rượu DUBONNET này đâu!**



**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm**



Cái bệnh ấy người đau sang cho người mạnh, là bởi những con rắn, con bọ nhỏ con, rệp nó chích. Vây chỗ nào có những loài vật ấy phải nên giết đi.

Nói về bệnh thổ tả

Bệnh thổ tả là một bệnh rất nặng, di chứng nhiều lắm. Trong những phân của người mắc phải bệnh thổ tả, thì người ta thấy những con trùng nhỏ giống như là sợi râu, muốn xem thì phải có một cái rìa.

Muốn cho khỏi phải mắc bệnh thổ tả thì không nên rơi vào người mắc phải bệnh ấy. Nếu rơi phải người mắc phải bệnh ấy, thì phải rửa tay cho sạch. Những phần người ấy thì phải đổ nước vào, và chôn xuống một chỗ cách xa những đống nước.

Những cái hồ ấy phải nên lấp ngay đi. Những quân áo và mũ che chắn của những người đau ấy phải nên đốt đi.

Những con ruồi là những giống hay đưa bệnh thổ tả đi, vì rằng nó đậu lên trên những phân của những người thổ tả rồi nó lại đậu vào đồ ăn. Những nơi chấu và những thứ hay là ca trong, mà đang khi có bệnh thổ tả thì không nên ăn.

Vây nên trước khi uống nước thì phải lọc và nấu sôi.

Bởi vậy lấy một cái thùng dầu tây không, rửa đi rồi làm một cái lỗ nhỏ ở dưới đáy thùng để vào cái lỗ ấy một cái miếng có lỗ bông ở trong đáy, ở trên bông để một lớp than nhỏ, một lớp than to và một lớp cát.

Đổ nước đầy vào cái thùng ấy, rồi treo nó lên trên một cái thùng thật sạch. nước lẫn lẫn chảy xuống, lấy nước trong thùng ấy đem ra, nấu sôi lên để uống thì tốt.

Nói về bệnh hạ lợi

Bệnh kiết thi đi ra những máu và đờm, trong phân thì thấy những con sâu hại người ta.

Muốn cho tránh khỏi bệnh ấy thì phải theo cách dạy về thổ tả.

Nói về bệnh dịch

Bệnh dịch là một bệnh truyền nhiễm dữ lắm. Thường hai bên hàng nổi hạch. Trong máu có mủ và như là ở trong mủ hạch, thì có bọ nhỏ tiểu-trùng.

Những con tiểu-trùng ấy nở truyền ở người đau sang người mạnh là vì bọ chét rệp, rắn chít, chuột, chuột lắt, mèo, chó hay truyền bệnh ấy đi. Nên phải cố giết các thứ chuột, và chó để mèo chó lại gần người mắc bệnh dịch.

Những lúc có bệnh dịch, chớ nên ở đơ, tụ hiệp đông người, và đừng hãi sợ.

Quan thầy thuốc coi Nhà thương  
tỉnh Hưng-yên (Bắc-kỳ).  
LÊ-VĂN-CHÍNH, soạn.

## TRÍCH CẨM TẬP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

### NGUYỄN TRẢO KHAI CƠ CÔNG THẦN

#### LIỆT TRUYỀN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

2. Lê-văn-Duyệt  
(Tục biên)

Năm thứ ba niên hiệu Minh-mang Vua nước Miên-diện (Birmanie) sai sứ đem lễ vật đến dâng. Nguyễn lúc trước quan Lê-văn-Duyệt có khiến một người thuộc viên tên là Nguyễn-văn-Độ đi theo thuyền buôn Phan đạt qua Hồng-mao (Angleterre) cùng các ngoại quốc mà mua đồ khi giới, vừa bị gió mà phải tập vào thành đảo-oi thuộc đất Miên-diện, quan trấn thành ấy bèn bắt mà nạp cho vua Miên-diện. Và lại lúc ấy Miên-diện đương còn hiếu khích với Xiêm-la, mới ngờ là người Xiêm nên hỏi tra rất nghiêm nhắc. Đền chứng rõ biết là người nước Nam ta thì vua Miên-diện rất đẹp lòng mà tự nói rằng: « Ta bấy lâu nay hàng muốn kết tình hoa hảo, nên trong đời vua Gia-long ta đã sai sứ qua hai phen mà đi không thấu; nay may đâu lại gặp người qui-quốc, thật là rất nên hoan hỉ » Vua Miên-diện mới ban cho Nguyễn-văn-Đạt tiền bạc, rồi cho đưa về; lại sai mấy vị tiểu ban đem quốc thư cùng phẩm vật qua dâng cho vua Minh-mang mà xin vua đừng kết hảo với Xiêm-la nữa. Khi sứ Miên-diện đến Gia-định, Vạn-Duyệt bèn khiển người dịch quốc thư Miên-diện và đồng đạt sự tình tâu vua thượng tấu. Vua bèn giao cho đình thần nghĩ nghị, rồi chẳng khứng vâng theo lời Vua Miên-diện xin, và trả lễ vật lại. Song cũng hầu thường sứ thần mà truyền cho trở về nước.

Tháng tám trong năm ấy, Vạn Duyệt xin vào chầu, Vua liền ban cho Khi mới đến kinh, thì xin vào yết diện Phụng-tiên, làm lễ xong xuôi, lại qua cung Từ-tho mà khánh-hạ. Đến ngày mai mới vào chầu, Vua đổi lên thượng-diện ban cho ngồi mà hỏi tham công việc xử trí thành Gia-định, rồi lại hỏi đến con cháu công thần ngày nay ra thế đương trấn nhậm, lắm lúc trải tuần biên cảnh; mỗi khi đi ngang qua nước Xoáy, Sông-tranh cùng các nơi chiến địa; sức nhớ đến công thần ngày trước: xong pha tên đạn, muốn thay liêu minh; mà đến nay còn lại chẳng mấy người, chỉ viết bởi hội thượng tiếu, hằng khi lụy ra dâm dề. Vây nên chúng tôi thường thường hỏi thăm con cháu công thần quá vắng, thơ ngày thi khuyên răn học tập, có quả thi giúp cho

sanh lý; còn đã lớn khôn thì cầu gao chầu có tài năng, dâng tâu xin lúc dụng, ngõ hầu ngừa đời ơn dày nhà nước. Nhưng mà chúng nó lại nhiều đưa ngu hèn, hằng hay du đảng cho đến nổi rũ nhau mà làm đều trái lẽ. Chúng tôi nghĩ đến chứng nạo, lai càng thương càng tiếc mà chẳng biết liệu làm sao!» Vạn-Duyệt tâu rồi, nhơn lại xin Vua truy lục công thần của quan Tiên-quân Lê-văn-Quân, và thuật hết tình trạng cho Vua rõ xét. Vua phán rằng hãy để đã.

Mùa xuân năm thứ nam (1824), sắc phong cho con nuôi Lê-văn-Duyệt là Văn-Yên chức Phụ-mã-đo-úy kèn bà chúa thứ mười hai là Ngọc-tin.

Mùa hạ trong năm ấy Vua Nặc Điền Cao-man gởi thơ cho quan Bảo-hộ Nguyễn-van-Thoại mà nói rằng: « Tỏ tôn phu từ nước Cao-man, trên nhờ ơn đức Triệu-đình, dưới có Bao-hộ tron niếm sau trước, đã trừ yên đảng Xiêm-la lại dẹp giặc Lạc-Kê, thế thời vì cùng Trinh-thiên Tự ơn dày hơn thập bội. Vây nay xin dâng ba phủ Lợi-kha-hát, Chơn-sun, Mật-luật ngô dâng để ơn quan Nguyễn-van-Thoại như việc Trinh-thiên Tự ngày xưa. » Nguyễn-van-Thoại bèn gởi thơ ấy tâu vua phê định. Vua giao cho Đình-thần nghĩ nghị. Đình-thần bàn luận cùng nhau thì Nguyễn-dực Xuyên, Nguyễn-hữu-Thần nghĩ rằng nghĩa không nên chịu, Nguyễn-van-Hưng lại bảo rằng nên chịu mà chẳng nên gáp; chỉ duy một minh Lê-văn-Duyệt nói rằng: « Lúc này Cao-man đố em vua Nặc-điền, nên mới muốn nước Nam ta bảo hộ cho bền, bằng nay mà ta chịu thấu hết đất ba xứ ấy, vậy chẳng là tham, mà người Xiêm lại có cái tội trách. Còn như trả lại hết thì tôi tởm tướng chẳng nhằm ý xưa đời T.ê-tô Cao-hoàng-đế loan liêu việc biên cương. Vây lại ba xứ ấy, mà Lợi-kha-hát là xứ xa xuôi trả lại thì phải; còn Chơn-sun, Mật-luật là nơi bao bọc Hà-tiên Châu-đốc của ta. Vây xin nạp hai xứ ấy mà trả thuê lại cho Cao man, ngõ ràng rõ biết Triệu-đình định kế biên phòng, chớ chẳng phải là ham lợi. Rồi đó ta sẽ vùi yên lẽ thứ, khi yên nên nhân hội nhơn ân vui lòng thần phủ, thì khi khác cũng có nơi hữu dụng. Vì dầu nay chẳng nạp thầu một mai đòng việc binh đao thì Châu-đốc Hà-tiên cũng không hề bảo thủ, mà chốn phiên binh Gia-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. » Trinh-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. » Trinh-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. » Trinh-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. »

ta. Vây xin nạp hai xứ ấy mà trả thuê lại cho Cao man, ngõ ràng rõ biết Triệu-định định kế biên phòng, chớ chẳng phải là ham lợi. Rồi đó ta sẽ vùi yên lẽ thứ, khi yên nên nhân hội nhơn ân vui lòng thần phủ, thì khi khác cũng có nơi hữu dụng. Vì dầu nay chẳng nạp thầu một mai đòng việc binh đao thì Châu-đốc Hà-tiên cũng không hề bảo thủ, mà chốn phiên binh Gia-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. » Trinh-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. » Trinh-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. » Trinh-định e cũng yên hèn chớ chẳng đề. »

ước hết phải trồng cây cho dặng vại ba...  
rữ dặng, nghĩa là đã...  
e trông cũng đã chịu,  
thêm ra cho lớn, mà  
hải tại nơi đất mình  
đi trong ra lạnh. Nếu  
có ừ tư suy nghĩ thì  
ng trông cá phê nên  
là nơi đã có nhiều

ên trong theo trong  
cây để mà gia dụng,  
ông ít thì để san-sóc  
cộng, trong nhà đã có  
tôn, cũng là một điều  
y mà có vì khán quan  
ngon, uống chơi tiêu  
trật báo LỤC-TÍNH-TÂN-VĂN  
to những lời quê-kịch  
hồ nên nghe, thì chúng  
n làm. Và lại chúng tôi  
đều chỉ lợi ích mà vui  
chúng tôi xin sẽ biên  
rộng có lợi hơn nữa, và  
ong Nam-kỳ ta.

(Sau sẽ tiếp theo)

## PHÒNG

### truyền nhiễm

nh chời nước  
ai bình chời nước cũng  
bệnh ấy có những con  
có thể xem thấy được và  
người đau.

chời nước thì trước hết  
phải uống hai mươi lam  
phải giữ cho muỗi khỏi  
phải ngủ trong nùng,  
bi lẩn không nên lẩn, vì  
ra nhiều lắm.

y, vậy phải lấp những cái  
ung quanh nhà, và đừng  
y và những phân ở chung  
ét tái đi tái lại  
t thứ bệnh truyền nhiễm  
máu có những spirilles.  
bệnh chời nước, vì thuốc  
chứ chữa khỏi được.  
tim được một vị thuốc hay

chích vào mạch máu hay  
má có hơi đau chút thôi.

## ân-vân giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Văn-Duyệt, truyền cho Nguyễn-văn-Thoại chịu lấy hai phủ Chơn-Sum, mật luật Cao-man đã có lòng kính dâng. Và truyền phải gia tâm huấn luyện, dạy dân biết luật hành quân; còn bao nhiêu thuế lệ thì đều trả lại cho vua Cao-man. Từ đây đất hai phủ ấy mới thuộc vào đô bản nước Nam ta.

Trong lúc ấy có ông Ứng-hòa công hiệu là Mỹ-đường tư thông cùng mẹ là Tống-thị-Quyên, Văn-Duyệt mật tấu cùng vua Vua bèn bắt Tống-thị giao cho Văn-Duyệt nich sát; còn Mỹ-đường thì phế làm thư nhơn-Quan Lê-văn-Duyệt là tể huân cựu đại thần Triều-dinh cậy làm lương đồng. Song tánh ngài hay thảo suất, mỗi khi triều kiến, hằng chẳng noi theo lễ đó, mà vua mỗi mỗi rộng dung. Vậy nên trong năm ấy có qua Tôn-trấn bắc-thành là Lê-Chất về châu, mới nói riêng cùng Lê-văn-Duyệt rằng: «Đur ng lúc này Triều-dinh chán chính lễ nghi, tấn dưng tôi vào thân mà sửa sang chánh trị. Còn chúng ta đều bon vô biên gây nên cơ nghiệp, chỉ biết tinh ngay nết thẳng, sợ c làm lỗi lễ phép Triều-dinh. Và lại khuôn phép thái bình cùng lúc loạn ly là khác; chỉ cho bằng dâng biểu xin giao việc hai thành lại, rồi chúng ta ở kinh châu chực ngô hầu khởi sự lỗi lầm chẳng là hơn.» Văn-Duyệt nói rằng như vậy thiệt hậm ý của tôi. Nói như vậy đến ngày mai bèn dâng sớ xin nạp án vụ tống-trấn hai thành lại; Vua mới cho đòi lên trên điện mà phán hỏi rằng: «Ta đương trông cây hai người, vậy chờ tại cơ gì mà lại phản như thế? Hay là hai thành có việc chi khó lắm chăng?» Văn-Duyệt nghe vua phán hỏi như vậy, gút mặt cúi đầu rơi lụy mà chẳng tâu gì được hết; rồi lạy tạ mà trở ra. Cách vài ngày sau, vua sai sứ đến nhà Văn-Duyệt mà an ủi, lại truyền trở về Gia-dinh mà cung chức. Văn-Duyệt bèn vào chầu mà xin lên đường. Vua lại sai sứ đệ vàng ngọc châu báu ban cho mà dụ rằng: «Từ người tự biệt, lòng ta cay cay, luống những không yên; vậy người, đường xá xa xuôi khá tui ai hộ, kéo sường nặng tuồng pha mà đề đều lo cho trăm. Văn-Duyệt lạy tạ ơn rồi nhứt lộ hành thông, thẳng vào Gia-dinh mà trấn nhậm.

(Sau sẽ tiếp theo)

## TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Bốn quán ra mục này đề mỗi kỳ chọn trong các bài của các khán quan mua báo gửi lại cho, bài nào hay nhất hoặc có cao kiến, thì đăng vào đề các khán quan nghị luận, trước là

thêm vị, sau nữa đề phê bưng các bực nhiều bán hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời dưng ở mục này, trách-nghiệm đã có người kỳ tên, bôn-quán không dự đến.

### Phải biết phận mình

Không kể đứng bực nào. Ai hết thầy biết phận mình thì đều được thung dung sung sướng cả.

Phận là chín tài đức mình, chớ không phải là số. Thầy bói từng nói chữ số cho vắn tắt mà thôi.

Tài-đức mình được ngần nào thì làm ngần ấy, nhưng mà cũng đừng làm biếng mà làm ít, thì là một người làm thiệt hại cho trong nước. Cái cần, sức được mười tạ mà đem cày hàng lượng thì nên hồ thẹn; còn cái nhỏ, chỉ cần được một cân, đem cày một tạ thì phải gãy.

Vậy xét trong mình tôi, bình-sanh học-vấn và tư-chất của tôi chỉ đủ đi buôn, mà buôn-bao nhiều vừa thì thôi. Nếu hoặc khi phách, muốn làm to hơn, thì hãy nòng trí đi học thêm thạo sự mình định làm to, không còn ngại gì. bây giờ tài có dư sẽ lo đến cuộc buôn to hơn; nếu hoặc muốn làm quan, thì tùy ý, song cũng xét tài đức có đủ chẳng, thiên-tư và thông-minh của mình thế nào mới xứng ông quan.

Đừng thấy bay cũng bay, nào đã đủ lông đầu.

Phàm những kẻ quá phận là kiêu-ngạo cả, cho nên hay bị sự rủi, nào có phải vận hay là thần thánh thù chi. Chỉ là *lợi tự nhiều mà thôi*. Đến khi mình đã giới, đầu gối dưới người ta cũng dắc lên chiếu trên, bây giờ mình cũng về vang mà người ta cũng thõa lòng ngồi với, chẳng cần phải gây nhau hay là tranh kiện gì cả.

Kia có nhiều người nhờ nghề mình được danh-dự và có cơm ăn áo mặc, lại khinh nghề ấy, toan những việc khác to lớn. Nghề nhỏ mọn mà mình thũng thẳng làm cho đến tốt bực thì không nên lớn được hay sao?

N.v.-T.

## NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

### Một cái kiện khó xử

Ngày xưa ở bên nước Arap, có một ông quan tòa, có tiếng giỏi toán pháp lắm.

Bữa kia có ba anh em đem nhau, dắc 17 con lạc-đà đến mà kêu rằng:

Kính quan lớn cha chúng con khi chết có để cho 17 con vật này, với một cái tờ trống, nói rằng cho anh cả chúng con một nửa, anh hai chia ba một phần, còn em út thì chia chín lấy một phần, mà phải chia ngay cấm không được bán đi con nào mà không được giết con nào, không được mua thêm vào con nào.

Đạo làm con phải vâng ý cha mẹ, chúng con lấy làm khó nghĩ thế nào cho giữ được hiểu đạo với cha, xin quan lớn xử cho.

Quan án cho mướn một con thành. 18 con con cả được một nửa thì được . . . 9 con con thứ hai được chia ba một phần thì được . . . 6 con con thứ ba được chia chín một phần thì được . . . 2 con

Lòng cả ba người là . . . 17 con

còn thừa một con quan an lại lấy lại hay là đầu đó, cái tờ trống đã thi hành, mà chẳng thừa chẳng thiếu con lạc đà nào.

X X X

### PHÁP-VIỆT SƠ HỌC CẤP BẰNG

Ngày thứ hai 30 novembre 1914, tại các tỉnh thành và tại Saigon có mở hội thi lãnh bằng cấp Pháp-Việt sơ học.

Khoa này là để cho con trẻ đã học tới nghiệp tại trường tỉnh hay là các trường khác (như Taberd văn vấn) đi thi, vì những trò nào muốn đăng chứng chiếu rằng mình đã học bực sơ học am thực thì phải có bằng cấp này, cũng như những trò có chí còn muốn học thêm nữa mà vào trường Mỹ-tho thì đều phải có.

Những kẻ muốn học tập mà làm thầy dạy trường tổng đều phải thi khoa này mà lãnh bằng cấp sơ học thì mới đăng thi qua khoa cấp bằng khả kham tổng trường giáo chức.

Các năm trước, phàm thi sơ học thi hạch bài viết tại tỉnh thành và hạch miêng tại Saigon, nhưng mà nay nhà nước muốn khỏi việc tốn phí cho cha mẹ học trò, cho nên mới nghĩ bài hạch miêng và định thêm một sấp bài hạch viết thư nhì về văn nghĩa Đại-pháp, địa dư và toán pháp.

Như vậy hết cả học trò đều thi chung một thứ đề, thì sự may rủi cũng đồng đều

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



nhau. Nhưng mà bài hạch viết cũ cũng đánh hỏng như xưa, nghĩa là những tờ nào đã dậu sấp thứ nhứt bài viết thì mới dặng giảm khảo chấm bài sấp thứ nhì cho. Rồi thì phân số hai sấp bài công chung mà định thứ tự.

Những tờ đã thi dậu sơ học thì đều dặng thi hội cấp tiên an học như cũ, bài hạch viết tại các tỉnh thành, bài hạch miệng tại Saigon.

Kỳ sau thi rồi bổn-quân sẽ lục các đề thi và tên các tờ thi dậu.

### THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Anvers (Belgique).

Kính lời tham ông dặng mạnh giỏi, sau xin ông gửi cho tôi hai ve thuốc Dragées Rabuteau.

Tôi sẵn lòng mà cho rằng thuốc này là một thứ thuốc rất thần hiệu vì nhiều khi tôi đã dùng nó mà cho bệnh uống thì họ đều dặng mạnh giỏi luôn.

Nay tôi xin ông gửi thuốc này dặng dặng tôi cho vợ tôi uống, vì nó mới năm chỗ, đau bình mất máu.

Nay kính  
Quan lương-y J. L.

Trừ tại tiệm thuốc Thương-dặng, G. RENOUX  
nhứt hạng báo-tê-sr, Saigon trước rạp hát tây

### NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens - dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viên thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huế-kỳ v. v.

Nhờ răng người lớn 5 \$, con nít 3 \$, bù lỗ răng hư từ 6 \$ sấp lên, trồng răng thường răng vàng và có đư đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

### LỜI RAO

Kính cũng lục châu quán tử và qui quan qui khách đượ hay, nay tôi có lập tiệm ngũ và cúp tóc hiệu là Dương-Huê-Vinh-Phát tại chợ chánh Saigon, đờng Espagne môn bài 237 góc đờng Bourdaus.

Xin qui quan qui khách trông tình đồng ban cũng nhau, hơn khi có dịp đến Saigon, thì xin mời qui quan dời gót tới tiệm tôi mà nghỉ, đã có sẵn phòng vì mát mẻ và sạch sẽ lắm, phòng xây vách gạch chẳng có nóng nực như mấy chỗ khác.

Lại phòng cúp tóc đã có sẵn tay thợ anh danh, cúp nhiều cách khéo léo, và mau mắn lạ lùng, khỏi nhọc sác qui quan ngồi lâu.

Bởi vậy cho nên chừng nào qui quan có dịp đến Saigon, xin rộng lòng trông tới, và dời gót đến giúp nhau, cho cuộc lần bộ mau thành tựu. Thiệt tôi hết lòng cảm nghĩa chẳng cùng, lại sẵn lòng lo lắng cho vừa ý qui quan qui khách chẳng sai.

Nay kính.

NGUYỄN-VĂN-BÀU đit Dương-Huê.

**VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG**  
BIỆT  
**VẠN-HÒA**  
CỦA TIỆM HIỆU  
**Vạn-Xuân-Long**  
Chợ lớn, đờng Huế-Viên, số 19

萬春隆內

門牌壹拾玖號



住帶款花苑街

**BẠCH**  
càng chur quới khách rõ:

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhuộm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhuộm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trở. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chur quới khách trong Lục-Tĩnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng cống làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải này có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, đặng chur quới khách xem tương mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

啟者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所免不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標為近來奸商混假日熾特加金魚標為諸君光顧請認內外標庶不致誤

萬和染坊謹白

### ĐÀM

khô xứ  
Arap, có một ông  
toán pháp lắm.  
n dem nhau, dắc 17  
ràng:

húng con khi chết có  
vôi một cái tờ trời,  
chúng con một nửa,  
hần, còn em út thì  
n, mà phải chia ngay  
đi con nào mà không  
hồng đượ mua thêm

àng ý cha mẹ, chúng  
thế nào cho giữ đượ  
quan lớn sử cho.  
môt con thành. 18 con  
thi đượ. . . 9 con  
ia ba môt phần  
6 con

chín môt phần  
2 con  
17 con

an an lại lấy lại hay  
đã thi hành, mà chẳng  
n lac đã nào.

X X X.

### HỌC CẤP BẰNG

ovembre 1914, tại các  
saigon có một hội thi  
-viết sơ học.

no con trẻ đã học tốt  
ình hay là các trường  
cần văn, đi thi, vì những  
chứng chiếu rằng mình  
am thực thi phải có  
g như những tờ có chỉ  
n nửa mà vào trường  
nít có.

học tập mà làm thầy dạy  
phải thi khoa này mà  
học thi mới dặng thi qua  
đi kham tổng trưởng giáo

phẩm thì sơ học thi hạch  
ánh và hạch miệng tại  
-nay nhà nước muốn  
cho cha mẹ học trò, cho  
hạch, miệng và định thêm  
viết thứ nhì về văn nghĩa  
và toán pháp.

học trò đều thi chung  
r máy rũi cũng đồng đều

ân-văn giùm

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

### CÔNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỬ

(Il y a fer et fer...)

Thuốc xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là dở mà thôi, chỗ chẳng có chi làm chắc dặng. Ngày nay, người ta đã tìm dặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạn. Quan Lơong-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer

Cũng thì sắt mà có nhiều thử, vậy thì khá dặng thử sắt nào mà đơn rời, nống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thử sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rết, mất máu thì hay lắm.

Thuốc Dragées Rabuteau này, hệ uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư-tôn muốn biết bởi cơ nào mà thuốc Dragées Rabuteau thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới dặng.

Bên chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thương, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5,500,000 huyết-cầu mới dặng. Khi đó mọi lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai bịch thuốc Dragées Rabuteau. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4,578,000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đó da thắm thịt hơn xưa.

Quan Lơong-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chang phải mọi lần uống, mỗi lần chích máu mà sợ nghĩa là chích một người dặng thì nghiệm coi thuốc hay cùng dở mà thôi.



Trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tê-sr, Saigon trước rạp hát tây

### LỜI RAO

Có nhiều vị khán quan rũi bị quân đạo khán nó đặt nhứt báo thì cứ trách bõn quán không gởi.

Đều trách ấy ừc cho bõn quán làm vì nếu chur vị đến dặng tại Bõn quán mà coi thì mới biết sự gởi kỹ lưỡng là chừng nào.

Nói sơ qua một đều là khi đem nhứt trình tới nhà thơ mà gởi, có làm tờ khai mấy ngàn mấy trăm cái nhứt trình.

Vậy xin chur vị rũi mà mắt phải thừa với tổng làng tri giùm.

### CHUR VỊ ĐA GỒI BẠC

Đõn quan lấy lam cam ơn chur vị kể ra sau này, vì có long tới gỏi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt trình cho Bõn quan; ấy là sự giúp cho Bõn quan mà lo đến chuộc tội mà mang ơn ơn ơn.

Số pị ai nhứt trình	Số mandat
690 L. T. M. Longxuyen	Mandat 5 \$ 258575
691 N. L. T. id	5 258576
692 D. T. V. id	5 258577
1130 H. P. N. Caungan	5 556578
759 N. T. T. Gaibe	6 585289
1133 D. V. N. Soctrang	5 261413
370 T. V. T. Biénhoa	4 525043
279 L. C. D. Bentre	5 26033

755 H. Mytho	6	250728
353 N. P. L. Biénhoa	5	597841
1006 N. P. T. Sadee	3	258701
386 N. X. L. Traón	6	254633
695 N. V. G. Longxuyen	5	267625
715 N. H. G. id.	6	267623
511 K. V. T. Bènluc	Bạc mặt 5	
1048 T. K. T. Choquan	6	

### SÔNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)



Hiên bây giờ bên nước Huế-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hời còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chỏi hời, ăn nói sôi sảng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tới-từ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đạc bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hời, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu Quina Gentiane hiền Mazet là một thứ rượu trường sanh bổ lão.

Người khách nghe nói cũng có lòng muốn việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho dặng thử rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh nam.

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).

### THUỐC HOÀN

## MORRHUOL

của quan Lơong-y CHAPOTEAUT

Thuốc MORRHUOL chứa đủ thử tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc MORRHUOL hay lắm và không mùi lai gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nổi bệnh:

**HO GIÓ  
HO LAO  
HO TÒN**

Các tiệm thuốc có bán

Bán ở tại: Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

## MORRHUOL CREOSOTÉ

của quan Lơong-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yén-du cây ngô-đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sắt trùng đệ nhứt mạnh; dùng thuốc này để chữa bệnh mọc mục trong phổi, bệnh ho-lao khô trệ, bệnh ho trong họng, bệnh mồm mồi và các bệnh ho, bệnh tức mau lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to.

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tê-sr, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG  
(Renseignements commerciaux)

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 26 août tới ngày 9 septembre 1914)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tònô = 1000 kilos.

Néant			
"			
"			
"			
"			
"			
"			
"			
"			
"			
Tổng cộng xuất cảng từ 26 août tới 9 septembre 1914.			
1 <sup>er</sup> janvier tới 26 août 1914			
Tổng cộng xuất cảng từ 1 <sup>er</sup> janvier tới 9 septembre 1914.			
Sóng lúc năm 1913.			

TRẮNG	ĐEN	CÔNG
"	"	"
"	"	"
"	"	"
"	"	"
"	"	"
"	"	"
"	"	"
"	"	"
"	"	"
751.480	834.544	1.586.024
751.480	834.544	1.586.024
402.079	2.063.366	2.465.445

HỒ RƯỢU

bên nước Huế...  
-chủ đã ngoài 95...  
sức lực mạnh mẽ...  
tuổi, đi đứng chơi...  
i sáng, cả ngày ở...  
đồng coi tới tới...  
m. một người đi thăm...  
đầu ông nay đầu...  
hông phải kém vậy?...  
Có chỉ là đó mà hồi...  
om hay uống một ly...  
iane hiền Mazet là...  
nh bố lão.

hỏi cũng có lòng m...  
g, liền về nhà sai tr...  
rượu Quina Gertine...  
ha nghe nói cũng có...  
rủ nhau đi mua rượu...  
quanh năm.

REOSOTÉ

o dùng yên-du...  
mà chế, chánh...  
ệ nhưt mạnh ;...  
hĩa bình m...  
h ho-lao khó...  
ng, bình m...  
bình tức mau...  
c cả.

van giùm

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH  
VẠN BỊNH  
HỒI XUÂN  
PHẢN NHƯỢC  
VI CƯỜNG  
NHỜ BỞI  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại  
tiệm thuốc  
Thượng-đẳng  
chủ tiệm là  
G. RENOUX  
nhứt hạng  
bào-tế-sur, SAIGON  
trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Quý-khách Lục-châu như Quý-trí muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là may sườn lau, hàng tầu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thóc. - Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng: tiền công may và giá hàng đã đều nhe. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lè, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lo sợ lờ tan mới, xin Quý-có niệm tình, đến giúp nhau cho đến cùng.

M. NGUYỄN HỮU SANH.  
110, quai Arago-Chitao - Căn-bũ-Lính.  
(Giờ ngọ và giờ) Saigon

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông (ar-ère  
sean, gồm nhiều chuyện hay và c...  
Trước hết mời về nước Langsa sơ khai cho đến  
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm ba, để  
các thư chuyên khoa ngôn ngữ

Giá . . . . . 1 \$ 00  
Tiền gửi . . . . . 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐI A DƯ MÔNG HỌG, quốc ngữ của  
ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm  
tắt mà đủ các đứ cần biết nhiều HÌNH và  
HỌA ĐỒ.

Giá . . . . . 0 \$ 60  
Tiền gửi . . . . . 0 08

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HANG NÀY TRU

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY



SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

Thuốc chữa bệnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc đi ta và giừ đau mảy sốt.



茲有英列薄荷水主治  
瀉症及溫熱頭痛甚是  
神效飲法取茶水濃一盞  
八夷列薄荷水少許服之

即愈

China

Có trừ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-đôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi sang-hời, vản vản.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quis-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp noác hời ăm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Với nhà thơ giầy thơ đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



AG DƯƠNG

phải bán



SAIGON

POMMÉRAYE NG-TY

đèn acétylène đá

tylène (nhốt khí uê-lê, đèn thủy-đôi và hong-đèn ánh sáng, giấy-chi

re de calcium đá

ch ché ngại, hãy đời hoặc viết thơ mà hồi hết lòng nghinh tiếp vị nào viết thơ lên họ giới đến mà tính nhà cùng đình giá cả, sai thơ đến lập tức. giá cả như định làm thơ về phần hàng chịu. ban chánh và bán giá ở Đông-dương.

vấn giã

TRÌNH  
 CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẰNG TƯƠNG:  
**TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE**  
 (THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phat tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE (Cà-lốp)** này, vì tinh tinh hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE (Cà-lốp)** tràn qua Đông-dương đèn nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU BẦU CÙNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp)**  
 và  
**THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp)**

Phẩm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thư rẻ đặng có thừa trữ cho vừa cái giá.

Thuốc là đầy bao rất đơn sơ, chẳng lộn mảy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thư thương hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

**DENIS FRÈRES**  
 Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi  
 ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lue-tính-tân-vấn giã**

# QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

DỪNG DẦU HÔI ĐÓT  
 ĐÈN CHO MÁY CHẠY  
 TRONG 30 GIỜ  
 TỒN CÓ  
 MỘT LITRE THÔI



VĂN QUẠT MÁY NÀY  
 BIỆN RA LÀM RẤT ĐẸP  
 CON MẮT, ĐÀ CHẮC, RÈ  
 MÀ LẠI  
 TIỆN DÙNG VÔ CÙNG.

Có hai thứ quạt :

Một thứ kêu là **LE REX** bề dưng 1 m 15, giá là . . . . . 68 \$ 00

Một thứ kêu là **L'OURGAN** (tổ bão) bề dưng 1 m 35, giá là . . . . . 100 " 00

Viết thư mà hỏi sách cổ vẽ kiểu và giá cả tại :

## HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE, VÀ CÔNG-TY

SAIGON — Đường Kinh-lập, môn bài số 68 — SAIGON

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

# QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHỎ  
 CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinnaya-  
(cường, độ, ấm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn tất cả  
 thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinnaya  
 Nó rất thềm hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm  
 thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

## QUINA-LAROCHE FERRUCINEUX

dùng mà trừ huyết suy chùng, bạch chùng, cung bổ dưỡng,  
 những người bệnh đau lâu mới mạnh, tàn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN  
 PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng  
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI  
 THỨ HỘP QUỆT  
 HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT  
 HƠN CÁC THỨ  
 KHÁC

Saigon — **F.-H. SCHNEIDER**

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Carte de légalisation de la signature  
 Vu pour légalisation de la signature  
 M. \_\_\_\_\_  
 Saigon, le \_\_\_\_\_ 19\_\_  
 Le Maire de la Ville de Saigon

*Séwanat a mille, condonnes au large*  
 Saigon, le 26/11/1914



# TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

## 新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỲ SOẠN

### Le Lièvre et la Tortue

Rien ne sert de courir ; il faut partir à point :

Le Lièvre et la Tortue en sont témoins.

« Gageons, dit celle-ci, que vous n'atteindrez point

Sitôt que moi ce but. — Sitôt ! êtes-vous sage ?

Repartir l'animal léger :

Ma commère, il faut vous purger  
Avec quatre grains d'ellébore  
— Sage ou non, je parie encore ».

Ainsi fut fait ; et de tous deux  
On mit près du but les enjeux ;  
Savoir-quoi, ce n'est pas l'affaire,  
Ni de quel juge l'on convint.

Notre Lièvre n'avait que quatre pas à faire ;

J'entends de ceux qu'il fait lorsque, près d'être à teint,

Il s'éloigne des chiens, les renvoie aux caïeades,

Et leur fait arpenter les landes.

Ayant, dis je, du temps de reste pour brouter,

Pour dormir, et pour écouter  
D'où vient le vent, il laisse la tortue

Aller son train de sénateur.  
Elle part, elle s'évertue ;  
Elle se hâte avec lenteur.

Lui cependant méprise une telle victoire,

Tient la gageure à peu de gloire,  
Croit qu'il y va de son honneur

De partir tard. Il broute, il se repose ;  
Il s'amuse à tout autre chose

### Con Thỏ và con Rùa

Đi cho sớm, việc gì tất tả,

Chuyện Thỏ Rùa nghĩ đã hay thay !

Rùa kia gọi Thỏ bảo : « Nay,

Thì cùng ta chạy từ đây qua đường. »

Thỏ bảo Rùa : « Chị thường hóa dại !

Hãy uống xong thuốc tẩy vãi liều,  
Họa chăng ta có nhân keo. »

Rùa càng thách đọ, giải treo thật nhiều

Thỏ tức khí, bao nhiêu cũng dặt ;  
Đem vãi kia mà đặt bên đường.

Những gì lộ kẻ dài-dàng ;  
Ai ngồi chủ cuộc, phần tướng, nói chi !

Thỏ ra sức chỉ đi ba bước,

Là đến nơi lấy được như không

Vội chi mà chàng thông dong,

Vừa đi vừa dõn cũng không chậm gì

Đứng găm cổ, có khi cũng sớm

Mặc kệ Rùa, Thỏ hẹn ta đây.

Chàng-dàng chân dẹp chân giầy.

Trong khi Rùa nọ ai hay vội vàng

Biết thân nặng lại càng cố gắng ;  
Cứ từ-từ đảo cẳng bước lên.

Sả chi thân phận Rùa hèn.

Thỏ càng đứng đĩnh ở bên vệ đường,  
Nhường chạy trước thềm càng danh giá ;

Muốn lúc nào mà chả đến nơi ;  
Vừa đi, vừa nghĩ, vừa chơi ;

### HÀNG BUÔN CÔ DANH TIẾNG

## O. LANGLOIS

185. rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón nỉ  
và giày langsa đủ thứ

### CÁO BẠCH

Ông chủ hãng O. Langlois kính lễ cũng  
lúc cháu quon khách đứng rõ theo lời giao  
cúc của hãng buôn langsa tại Saigon đã định bữa  
3 août 1914 như vầy :

« Những giá hàng hóa nhỏ tính theo tiền  
« qu-nh(francs) rồi trừ trừ tiền mua đồ thì  
« tính ra bạc piastres, y giá bạc nhà bán  
« banque bữa trà tiền ».

♦ Bối vầy, và cho được lấy theo lời giao đó,  
hãng O Langlois, từ nay về sau, sẽ tính giá  
hàng tiền quan, lấy số lấy giá bạc (piastres)  
biên trong số bán của hãng catalogue,  
rồi trừ ra tiền quan(francs) lấy số 2,frs 50  
hai quan năm tiền mỗi đồng bạc, là số trung  
bình đồng bạc tại Đông dương trong hai năm  
chợt này.

### TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có  
một thứ rượu mà dùng trong lúc  
đau rết, hoặc nóng lạnh, thì vị  
không dùng tiền, thì hãy mua rượu  
Rhum Maya là rượu thiên hạ rất  
chương và lại tốt hơn các thứ  
rượu rhum khác.

Mây coi cho kỹ kẻ lăm thử giá,  
hãy nài cho phải, cái ve có dán  
nhãn trong

Có bán trong các tiệm hàng xén

### Lời tự thuật của một người

đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ này sang xứ  
kia tôi hay xài thuốc diều không biết bao  
nhiều mà kể.

Tôi hát đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có  
thứ thuốc diều Cigarette Diva thiệt ngon  
hơn hết, hút xò không khó cổ và khỏi sanh  
bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như  
các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và diều lắm.  
Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật  
(épiceries) và trong các quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

**RƯỢU**  
**COGNAC MOYET**

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gắn nơi nút, có một cái nhân ba màu như CỎ TAM SẮC VẬY

Ấy là Cognac Moyet là một thứ rượu thiệp ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đỏi.

Nay có loại mới bán không cho kêu này thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nói trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một điều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

*Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán*

CO BÀN SĨ  
TẠI HÀNG

**Union Commerciale**

**Indochinoise**

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34  
SAIGON

Qu'à la gageure. A la fin, quand il vit  
Que l'autre touchait presque au bout de la carrière,  
Il partit comme un trait; mais les élans qu'il fit  
Furent vains; la Tortue arriva la première.  
« Hé bien ! lui cria-t-elle, avais-je pas raison ?  
De quoi vous sert votre vitesse ?  
Moi, l'emporter ! et que serait-ce si vous portiez une maison ? »

LA FONTAINE, Fables.

Nghe hơi gió thổi, trông trời kéo mây.  
Rùa thăm-thoát đến ngay trước đích;  
Thỏ vội-vàng một mạch chồm chân.  
Nhưng mà chửa đến được gần,  
Thì rùa đã tới nơi ăn giải rồi.  
Lại còn nhểch một hồi: « Chú Thỏ  
Đã bảo mà nhanh có làm chi ?  
Vi chẳng nhà cũng dội đi,  
Như ta đây nữa, chú thì bước sau ? »  
NGUYỄN-VĂN-VINH, diễn nôm.

### LÀM CON PHẢI HIẾU (Piété filiale)

Bài thứ mười lăm

Ông Nguyễn-văn-Trừ, người huyện Đồng-xuân, thuộc về tỉnh Phú-yên, thờ cha mẹ rất hiếu. Tuy là có vợ con ở riêng, nhưng khuya sớm buổi nào cũng là thăm hỏi. Khi cha mẹ ông ấy đã mất, làm nhà ở bên mồ mà ở, ngày đêm không dỗi, nhà vẫn là nghèo, mà ở với cha mẹ khi sống khi thác đều là hết sức.

Ông ấy có con là Nguyễn-văn-Thiệp ở với cha cũng giữ được hiếu như ông ấy. Khi ông ấy đau, thì ông Thiệp đêm ngày không dỗi, ông ấy không ăn thì ông Thiệp cũng không ăn: về sau ông ấy mất, ông Thiệp giữ tang khóc lóc rất là thâm thiết, làng nước ai nấy cũng là động lòng. Đức Minh-mạnh có thưởng một cái biển rằng: « Hay nối được cái lòng hiếu của cha ». Việc ấy chép ở Đại-nam-liệt-truyện.

Xưa nay những nhà có hiếu-hạnh, cũng bởi những nhà có giáo-dục mà ra; nhưng lấy lời mà dạy, dầu nhắc-bảo mà dễ quên, không bằng lấy mình mà dạy, thời trông theo mà dễ hóa. Như con mà giữ sự hiếu, chẳng phải những đến ơn cho cha mẹ từ trước cũng dễ mà làm gương cho con cháu về sau. Ta khen ông Nguyễn-văn-Trừ hiếu với cha mẹ, mà ông Nguyễn-văn-Thiệp cũng hiếu với cha.

Sách có nói rằng: Hiếu thuận lại sinh ra con hiếu thuận», tuy bảo ứng vẫn là lẽ không sai, nhưng giáo dục cũng bởi nhà có phép vậy.

Bài thứ mười sáu

Ông Nguyễn-văn-Trình là người huyện Quỳnh-lưu, thuộc về tỉnh Nghệ-an, thờ mẹ rất hiếu. Mẹ có chứng đau bụng, uống thuốc lâu năm không lành. Thầy thuốc có bảo rằng: Phải kiếm một cái dạ dày của con nhím thì mới lành được. Nhà ông ấy ở gần núi, mà núi ấy thường hay có thú dữ, ông ấy không lấy làm sợ, ngày nào cũng vào núi bắt nhím, mà bắt không được.

Có một đêm nằm thấy chiêm-bao, có một người bảo rằng: Ngày mai hãy ra phía đông cái miếu của làng, thì sẽ bắt được. Vậy nên ông ấy y theo như lời nói ấy, quả là bắt được con nhím, đem về lấy cái dạ dày nó mà chữa cho mẹ, từ đó bệnh mẹ mới lành.

Niên-hiệu Minh-Mạng năm thứ ba, cha ông ấy phải giặc bắt, đòi chuộc 150 lượng, ông ấy bán hết gia-sản, chỉ được 90 lượng, đưa chuộc cha; giặc nó giận rằng: bạc không được đủ số, toan đem giết đi. Ông ấy khóc xin chịu thay mà chết. Giặc thấy ông ấy là người hiếu, tha cả cha con về. Từ đó ông ấy đem cha ra ở phủ Diên-châu, buôn bán mà nuôi. Đến khi cha ông ấy mất mới đem về chôn ở làng. Việc ấy chép ở Đại-nam-liệt-truyện.

Mỗi nhà thơ giáo viên đều có nhận mua nhật trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

Lấy con bịnh thì ph là l-ho mà có thể mà nên liêu m nguy mà k có thể mà

Như ông tìm thuốc chịu thác cầu hết b Thê mà l chiêm-bac sự thật; l giặc cướp lành.

Người hiếu ấy h Than o

THA

NAD

KIM

(Nouvel Pa

Một l La (une) repoi

Hãy đư

On com la jeun en gag

Đinh On fix l fiançai mariag

(1) La sampant est conv arrêtè s passager

(2) Qu une den famille une fich de la na famille



trông trời kéo  
mây.  
lên ngay trước  
đích;  
mạch chôn chân.  
đến được gần,  
giải rồi.  
hỏi: « Chú Thổ  
có làm chi ?  
đội đi.  
thì bước sau ?  
Vinh, diên nôm.

Hiếu thuận lại  
vận», tuy báo ứng  
nhưng giáo dục  
ép vậy.

trời sáu  
-Trình là người  
thuộc về lĩnh Nghệ  
u. Mẹ có chứng  
ốc lâu năm không  
có bảo rằng: Phải  
lấy của con nhím  
Nhà ông ấy ở gần  
rường hay có thú  
lấy làm sợ, ngày  
bắt nhím, mà bắt

m thấy chiêm-bao,  
rằng: « Ngày mai  
cái miếu của làng,  
y nên ông ấy theo  
à là bắt được con  
cái dạ dầy nó mà  
đó bịnh mẹ mới

Mạng năm, thứ ba,  
giặc bắt, đòi chuộc  
bán hết gia-sản, chỉ  
đưa chuộc cha;  
bạc không được  
giết đi. Ông ấy khóc  
chết. Giặc thấy ông  
tha cả cha con về.  
đem cha ra ở phủ  
bán mà nuôi. Đến  
đất mới đem về chôn  
chép ở Đại-nam-liệt-

Lấy con mà thờ cha mẹ, khi tật  
bịnh thì phải nhen hết sức, đừng thấy  
là khó mà không làm. Bởi khó cũng  
có thể mà dễ; khi hoạn nạn thì phải  
nên liệu mình, không nên lấy làm  
nguy mà không cứu, bởi nguy cũng  
có thể mà an.

Như ông Nguyễn-văn-Trình hết công  
tìm thuốc mà chữa cho mẹ, liều mình  
chịu thác mà cứu cho cha, cũng là  
cần hết bốn phận làm con mà thôi.  
Thế mà bởi lòng hiếu mà sanh ra  
chiêm-bao, đầu chiêm bao cũng có  
sự thật; lấy lòng hiếu mà hóa loài  
giặc cướp, đầu giặc cướp cũng có lòng  
lành.

Người đời xưa có nói rằng: « Sự  
hiếu ấy hay cảm động lòng người. »  
Than ôi! vận thật như thế.

THÁI-XUYỀN, HOÀNG QUẬN-CÔNG.

**NAM VĂN HIỆP THÁI**  
**KIM-VÂN-KIỀU**

TÂN DIÊN PHÁP VĂN  
(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kieu  
Poème populaire annamite)

**Bác-kỳ soạn**

**Một lời thuyền đã êm giã (1)**  
La (une) parole échangée, la barque déjà  
reposita sa pagaie

**Hãy đưa canh-thiếp (2), trước càm  
lâm ghi.**

On commença par remettre la fiche d'âge (de  
la jeune fille) que d'abord le client reçut  
en gage (de la parole donnée).

**Định ngày nạp-thái vu-qui.**  
On fixa le jour de la remise des cadeaux de  
fiançailles et celui de la cérémonie du  
mariage.

(1) La barque repose sa pagaie, terme de  
sampanier pour dire que le prix du passage  
est convenu. Le rameur repose sa pagaie,  
arrête son embarcation pour prendre son  
passager.

(2) Quand les parents d'une fille a accepté  
une demande en mariage, ils remettent à la  
famille du jeune homme ou à l'intermédiaire  
une fiche portant le nom, la date et l'heure  
de la naissance de fille, pour permettre à la  
famille de consulter l'horoscope.

**Tiền lưng đã có, việc gì chẳng xong.**  
L'argent, la ceinture déjà le contenant, quelle  
affaire ne devait pas être faite ?

**Một lời cạy với Chung công.**  
On dit un mot de prière à Monsieur Chung.

**Khất-từ tạm lĩnh Vương-ông về nhà.**  
On adressa une demande pour provisoire-  
ment obtenir (la liberté) de M. Vương et le  
ramener au logis.

**Thương tình con trẻ cha già.**  
Pitoyable était la situation de cette enfant  
jeune et de ce père vieux.

**Nhìn nàng ông những máu sa rướ  
rầu (3).**  
La regardant, le vicillard sentit son sang  
tomber et ses entrailles meurtries.

**«Nuôi con những ước về sau,**  
Elevant ses enfants, on n'en fire des espoirs  
que pour l'avenir.

**Trao tơ (4) phải lừa, gieo cầu (5) dấng  
nơi.**  
(On veut échanger des fils de soie avec un  
paroi convenable; jeter sa balle sur un  
point mérité.

**Trời làm chi cực, mấy trời!**  
Ciel! pourquoi nous faire souffrir ainsi, ô Ciel!

**Này, ai vu thác cho người hiệp tan.**  
Ainsi, voilà! qui donc nous a calomniés, pour  
causer ainsi des gens unis la séparation.

**Búa rìu bao quân thân tàn.**  
(Dussé-je affronter les coups) de marleaux  
et de haches, que m'importe ce corps usé.

**Nỡ dầy dọa trẻ càng oan thác già!**  
Puis-je me déterminer à laisser souffrir cette  
jeune (enfant), pour augmenter encore les  
injustes peines de mon vieux (cœur).

**Một lần sau trước cũng là.**  
(On meurt) une fois. Que ce soit tôt ou tard,  
cela doit être.

(3) Le sens: triste, abattu donné dans les  
dictionnaires n'est que le sens figuré du mot  
rầu dont le sens littéral est: triturer, frois-  
ser, ramollir avec les doigts, en parlant  
en salade, le rừa.

(4) Voir notre précédente pour trao-tơ.  
(5) Gieo-cầu. L'empereur vũ-đế de la dy-  
nastie des Hán voulait marier une de ses filles.  
Il réunit devant la princesse tous les préten-  
dants qu'il avait jugés dignes d'elle, donna à  
sa fille une balle et lui dit de la lancer aux  
aspirants. Celui qui s'était rendu maître de la  
balle, devint le gendre impérial.

**THUỐC ĐIỀU MELIA**  
"MARINA"  
Bản tự gọi:  
**bao bãng**  
**giấy dầy,**  
dùng  
**20 ĐIỀU**  
dầu có  
thoa keo.



Chỉ gói lại  
có bao một tam giấy mỏng, độ dầy cho  
khỏi ướt thuốc; trong tám giấy đó, lại  
có một tấm hình rất tốt và một  
con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon và bãng  
giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai  
ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc  
"MARINA" đó lắm.

Dầu dầy cũng có bán, cho lợi trong  
mấy tiền nhỏ nhỏ trong túi cũng có  
bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON - 34, B. Charner, 34 - SAIGON

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
**RUOU CHAMPAGNE MERCIER**



Đón tại thành Epernay bên Pháp-Quốc  
là nơi trồng nho thành vụ rượu vang hảo  
hảo mà đến ra một thứ rượu rất ngon  
trên đời.  
Kỳ đầu sản nảo hãng MERCIER cũng đều  
đồng pháp thượng bậc nhất cả. Bao nhiêu vô  
cùng. → Rượu này mỗi năm bán hơn  
**15.000.000 CHAI**  
Hãy nài cho dịp chơi có nhân mẫu  
hưởng chất chơn. Hàng xin nài cũng có bán

SAIGON — 34, B. Charner, 34. — SAIGON

**DẦU THƠM XÚT TÓC**  
NIÊU  
**"DRAGON IMPÉRIAL"**

Dầu này thiệt là trong sạch và thiệt thơm vì đon  
bằng nước thơm hiệu Dragon Impérial.  
Ai dùng nó thì tóc dầy dật và láng có ngời.  
Dùng dầu này chẳng hề khi nào rụng tóc.  
Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON



Thư rượu này hay bỏ  
nguyên khí.  
Trừ hàn nhiệt,  
Thêm sức cho trai  
tráng,  
Đơn ông và đơn bà.  
Làm cho thân thể ngũ  
tạng lục phủ thanh.  
Giúp cho mau có con.  
Cách dọn rượu thuốc  
này nó làm cho trở  
nên một môn thuốc  
nhứt hạng, tuy có  
dùng Quinquina làm  
cốt mặc dầu, chứ  
rượu này là một môn  
khại vi.  
Uống nó rất thanh tao,  
Mau thấy hiệu nghiệm  
hơn các thứ thuốc  
khác.

**KHÁ KỶ**

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho  
chư kỳ khách, thì hãng Dubonnet rạo cho  
ai nấy hiệu rương: Rượu hiệu Dubonnet này  
là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quin-  
quina làm cốt mà Hạng thay mặt cho bốn  
biểu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ. Trung-kỳ và  
Cao-nam là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY  
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc hiệu này Bao xanh.  
đã to ma lại vẫn chắc. — Có dân



chàng một  
rêu giấy trắng  
ngoại bao. —  
Hút nó thì  
được toai chi  
tiêu điều  
khỏi lạc.  
Hiệu thuốc  
này là một  
hiệu rất hên,  
Ma qui thấy  
cũng phải  
tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY  
CHỖ VÀO XỨ BẮN  
ở đường Kinh-lấp môn bài  
số 68, SAIGON

Thôi thì, mặt khuất chẳng thả lỏng  
dau!

Et bien ! mieux vaut que ma figure disparaisse,  
plutôt que de laisser mon cœur souffrir!

Theo lời như chảy dòng châu,  
En suivant cette réflexion i lui semblait voir  
couler des torrents de larmes (de perles,  
de ses yeux).

Liều mình, ông rắp gieo đầu trông voi.  
Se sacrifiant, le vieillard se préparait à pré-  
cipiter sa tête sur le mur en maçonnerie.

Voi vàng kẻ giữ người coi.  
Précipitamment les uns le retiennent, les au-  
tres le surveillent.

Nhờ to nằng lại tìm lời khuyên can's  
A voix basse puis a voix haute, elle alors  
chercha des paroles pour l'exhorter et le  
dissuader (de son dessein).

**INTERPRÉTATION FRANÇAISE**

Le mot définitif fut échangé et le marché,  
conclu. On remit d'abord au client la feuille  
portant le nom et l'âge de la jeune fille, en  
gage de la parole donnée. On fixa le jour de  
fiançailles et le jour de la cérémonie du ma-  
riage.

L'affaire fut en un mot rondement menée.  
Que ne pouvait-on faire vite avec de l'argent  
plein la ceinture ?

Aussitôt, des pourparlers furent engagés  
avec M. Chung, de secrétaire du magistrat)  
pour obtenir la mise en liberté provisoire du  
vieux Vương.

Qu'ils sont dignes de pitié, cette enfant tou-  
te jeune et ce père vieux. Celui-ci en re-  
gardant sa fille sentit son cœur saigner. Quand  
on élève ses enfants, s'écriait-il en gémissant,  
on fonde sur eux des espoirs, on voit en  
eux l'avenir. On fait les plus beaux projets  
pour eux; on entend leur trouver les plus  
bons partis. Pour moi, ô ciel ! Pourquoi  
l'es-tu montré envers moi si cruel, pourquoi  
cette calomnie ? Pourquoi épeler ainsi des  
gens qui vivaient unis. Que m'importe a moi  
que ce corps usé affronte des coups, de mar-  
teaux et de haches ? Mais me déterminai à  
laisser cette enfant se vouer au plus doulou-  
reux de tous les sorts pour moi, non. Je ne  
puis m'y résoudre! Ce serait trop cruel pour  
mes vieux jours ! Eh bien ! puis-que tôt ou  
tard, il faut mourir une fois, je préfère dis-  
paraître plutôt que d'endurer de pareilles  
souffrances.

A mesure qu'il fit ces réflexions, des tor-  
rents de larmes mouillèrent ses joues creus-  
sées. Enfin, ayant pris sa résolution, le vieillard  
allait se précipiter la tête en avant contre le  
mur. Mais on ne lui laissa pas le temps. Tous  
les assistants se ruèrent sur lui, qui pour le  
retenir, qui pour surveiller ses moindres ges-  
tes. Tuy-kieu, elle-même, avec une éloquence  
que donne la sincérité, lui dit ces paroles qui  
parvinrent à le faire revenir de son dessein.

(à suivre)

**TỪ PHÚ THÌ CA**

(Le coin des poètes)  
**Nam-kỳ soạn**

**Bộ vận (tiếp theo)**

Thừa nhân vừa gặp tiệc thu sang,  
Yến bần thường trắng hiệp một đàng.  
Yến dơi chồi ngỏ phôi lá bạc,  
Giương soi nhánh cúc trở bóng vàng.  
Rượu tổ vài chén con say tỉnh,  
Đòn bả vài câu khúc nhạc khoan.  
Những mảng lân la cùng á tổ,  
Trống lâu vội đục tiếng gà vang.  
Cai-lông. NGUYỄN-ĐĂNG-TAM.

Tiệc thu sao tổ lại trăng già,  
Thơng thả thoan Tô hững khi hòa.  
Thế giải rạo soi vầng cam tử,  
Sơn Hà ánh gợn bóng hồng Nga.  
Thanh phong rượu cúc ngâm thơ lý,  
Lòng nguyệt vỹ say khảnh khúc nha.  
Phải dạng gầy La noi thành trước,  
Nghê thường ca Võ bạn hy Ha.  
Cai-lông. NGUYỄN-ĐĂNG-TAM.

Vặc vặc vầng trăng chói sáng thay,  
Đêm thu vui thú vịnh sông này.  
Mâu trối về lạc in như dực,  
Sắc rượu xanh đôn giống tổ mây.  
Hiệp bạn một đoàn thuyền chậm  
lướt,  
Nghien hồ ba chén rượu hững say,  
Lòng nghe ngâm vịnh thơ hòa sông,  
Vèo vèo Thương Lang mấy khúc đây.  
Hội-đông. NGUYỄN-ĐỨC-LƯU.

Trung thu vầng nguyệt đã sang qua,  
Ngọc thổ chờ đêm chiếu hải ba.  
Bạn tác say mũi gương Phạm Lãi,  
Thuyền bè lặn đầu bóng Hàng Nga.  
Giống lao rao thổi thơ càng hứng,  
Sóng lấp nhấp nhồi rượu lại pha.  
Ước học Minh Hoàng chơi nguyệt  
điêu.

Thú vui mà tặng mặt trăng già,  
Giáo-nho NGUYỄN-KHẮC-THIỆC.

Lòng thành La phủ dễ ai qua,  
Bay tiệc du hồ dải cảnh ta.  
Rượu cút trăn sen vầy lủ-bà,  
Đào kim kếp lịch đứng châu ba.  
Lót đường bằng lụa nhường Vương  
khải,

Vi bạn hơn cầm nữa Bá nha,  
Dưới thế không hai bề quận đại,  
Lòng thành La phủ dễ ai qua.  
Kiết-ma, NGÔ KHUYẾT-TUNG.

TẠI NHÀ IN  
**ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
 7, Boulevard Norodom  
 SAIGON

**Lectures Françaises**

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay  
 và có ích.

Trước hết nói về nước Lang  
 sa sơ khai cho đến lúc thành  
 trị bây giờ, sau hơn một trăm  
 bài đủ các thứ chuyện khoa  
 ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00  
 Tiền gửi..... 0 10



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thương-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhưt hạng bảo te-sư, Saigon, trước rạp hát tay

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình môn bài số 215, Chợ-viên, ngang nhà giấy xe lửa lớn  
**LỢI RẠC RẤT TRỌNG HỀ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một môn vật  
 thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa  
 sữa, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho để mọc răng, nó trợ cho mau lỏa  
 xương, nó ngừa phong hoắc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

**CÓ MỘT MINH NHÀ NAY CÓ QUYỀN**

**THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY**

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường **Cainat số 36**  
**SAIGON**

Có Bán SÙNG

dủ thứ và đủ kiểu, BÌ,

THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Cainat — SAIGON.

Tại nhà in Ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VÂN-KIỀU**, Ông P. Trương-vinh  
 in lại rồi

Không hình 1 \$ 00  
 Có hình 2 00  
 Tiền gửi 0 10

**NHÀ IN Ông F.-H. SCHNEIDER**  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bù che **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ**  
 vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ,  
 cũng thiệp và văn. Kiểu cách nào đều làm  
 được hết.

Tại nhà in Ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NỮ-TÁC**, Ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.  
 Sách để dạy đơn bà con gái. Ai cũng biết danh  
 tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25  
 Tiền gửi 0 04





SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG  
**G. RENOUX**

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt

*Quốc đơn đẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

**BẤT NHỊ GIÁ**

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rộng nhà thương, nhà bệnh v. v.

• Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn. **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị và cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là **Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.**

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

*Hãy viết thư mà xin sách, dược-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*